

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ TRANG BỊ, QUẢN LÝ, HUẤN LUYỆN VÀ SỬ DỤNG CHÓ NGHIỆP VỤ CỦA NGÀNH HẢI QUAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này các quy định về quản lý, điều hành công tác huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ của ngành hải quan như sau:

1. Quy định chung về trang bị, quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ;
2. Quy định về huấn luyện viên và chế độ đối với cán bộ, nhân viên làm việc tại các đơn vị huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ;
3. Quy định về chế độ chăm sóc, huấn luyện chó nghiệp vụ tại các đơn vị cơ sở;
4. Quy định về quy trình sử dụng chó nghiệp vụ;
5. Quy định về chế độ hậu cần phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ;
6. Quy định về quản lý mẫu vật phục vụ huấn luyện;
7. Quy định về tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn, thải loại chó nghiệp vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 730/QĐ-TCHQ ngày 08/04/2009, Quyết định số 1183/QĐ-TCHQ ngày 17/06/2009 và Quyết định số 22/QĐ-TCHQ ngày 05/01/2013 quy định về trách nhiệm và trang bị trong công tác nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Hải quan;
- Lưu VT, ĐT CBL (3b).

Nguyễn Văn Cẩn

QUY ĐỊNH CHUNG

VỀ TRANG BỊ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHÓ NGHIỆP VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các nguyên tắc, nội dung cơ bản về trang bị, quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ (CNV) của ngành Hải quan để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa và các chất ma túy qua biên giới, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự - an toàn xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân trực tiếp và liên quan đến việc thực hiện công tác quản lý, huấn luyện, sử dụng (CNV) trong Ngành Hải quan:

1. Cục Điều tra chống buôn lậu: Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ, Đội Kiểm soát phòng chống buôn lậu ma túy.
2. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố: Đội kiểm soát Hải quan, Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, các Chi cục Hải quan cửa khẩu.
3. Các đơn vị liên quan thuộc Tổng cục Hải quan.
4. Cán bộ quản lý công tác huấn luyện, sử dụng CNV; nhân viên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc chó giống, chó hậu bị và chó đang huấn luyện.
5. Giáo viên tại Trung tâm Huấn luyện CNV.
6. Huấn luyện viên huấn luyện, sử dụng CNV.

Điều 3. Mục đích, nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ

1. Chó nghiệp vụ của Ngành Hải quan được trang bị để sử dụng trong công tác phòng chống buôn lậu và kiểm soát ma túy. Sử dụng CNV là biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Hải quan.
2. Đảm bảo trang bị kịp thời, đúng đối tượng; quản lý thống nhất theo quy định của pháp luật về trang bị, sử dụng công cụ hỗ trợ và các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan.
3. Mỗi huấn luyện viên sử dụng một CNV do mình quản lý, huấn luyện. Chỉ sử dụng chó nghiệp vụ có chứng chỉ tốt nghiệp và đúng chuyên khoa đào tạo.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định về chó nghiệp vụ

1. Chó nghiệp vụ là công cụ hỗ trợ của lực lượng Hải quan được tuyển chọn, huấn luyện để có khả năng phát hiện các chất ma túy, chất nổ, tiền hoặc tiền giả hoặc các sản phẩm, hàng hóa khác mà theo pháp luật bị cấm mua bán, vận chuyển.
2. Chó nghiệp vụ được đào tạo và cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp theo chuyên khoa của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan, hoặc các cơ sở đào tạo của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.
3. Hồ sơ đối với mỗi CNV gồm có:

Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ.

Hệ phả (lý lịch về dòng, giống, tuổi và tính biệt...).

Giấy chứng nhận tốt nghiệp chuyên khoa huấn luyện.

Sổ theo dõi sức khỏe.

Sổ theo dõi quá trình huấn luyện và kết quả sử dụng.

Quyết định trang bị CNV.

Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Trung tâm Huấn luyện CNV- Cục Điều tra chống buôn lậu lập hồ sơ đối với mỗi CNV, nhập vào thống kê theo dõi và quản lý tại Trung tâm. Một bộ hồ sơ được chuyển cho đơn vị được trang bị sử dụng CNV.

5. Đơn vị được trang bị CNV tiếp nhận, quản lý hồ sơ và bổ sung hồ sơ đối với mỗi chó nghiệp vụ trong quá trình quản lý, huấn luyện và sử dụng CNV.

6. Thời hạn bảo quản hồ sơ theo quy định về hồ sơ kiểm soát hải quan.

Điều 5. Thủ tục trang bị chó nghiệp vụ

1. Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ vào yêu cầu công tác đề nghị Tổng cục trang bị CNV cho các đơn vị thuộc quyền quản lý, trong đó nêu rõ địa điểm bố trí, số lượng và loại CNV cần trang bị.

2. Vụ Tài vụ, quản trị tham gia về trang bị, quản lý tài sản là CNV.

3. Vụ Tổ chức cán bộ tham gia biên chế huấn luyện viên.

4. Cục Điều tra chống buôn lậu, tham mưu đề xuất cho Tổng cục quyết định số lượng và loại CNV trang bị cho các đơn vị Hải quan địa phương.

5. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trang bị CNV.

6. Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ huấn luyện và cung cấp CNV cho các đơn vị theo quyết định của Tổng cục trưởng.

Điều 6. Sử dụng chó nghiệp vụ

Chó nghiệp vụ được phối hợp sử dụng trong công tác giám sát, kiểm tra và kiểm soát hải quan để răn đe, phòng ngừa tội phạm, phát hiện, bắt giữ các vụ buôn lậu, vận chuyển trái phép các loại hàng cấm qua địa bàn hoạt động hải quan. Chó nghiệp vụ phải được và chỉ được sử dụng trong các trường hợp sau:

1. Sử dụng CNV để kiểm tra hải quan đối với: hàng hóa, hành lý xuất khẩu - nhập khẩu - quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh - nhập cảnh - quá cảnh nghi vấn có cất giấu ma túy hoặc các mặt hàng cấm khác theo phân luồng của hệ thống quản lý rủi ro.

2. Sử dụng CNV thường xuyên theo kế hoạch được phê duyệt để răn đe phòng ngừa và phát hiện tội phạm tại các địa bàn trọng điểm.

3. Sử dụng CNV đột xuất theo quyết định của cấp có thẩm quyền phục vụ đấu tranh chuyên án hoặc kiểm tra, khám xét các đối tượng trọng điểm.

4. Sử dụng CNV theo quyết định của cấp có thẩm quyền để phối hợp với các lực lượng chức năng ngoài địa bàn hoạt động hải quan.

Điều 7. Điều chuyển chó nghiệp vụ

- Cục Điều tra chống buôn lậu chủ trì, phối hợp với Cục Hải quan các tỉnh, thành phố rà soát, đánh giá hiệu quả và nhu cầu sử dụng CNV để báo cáo Tổng cục điều chỉnh, sắp xếp bố trí lại cho phù hợp.

- Cục Hải quan tỉnh, thành phố quyết định điều chuyển CNV giữa các đơn vị trực thuộc và báo cáo việc điều chuyển về Cục Điều tra chống buôn lậu.

- Cục Điều tra chống buôn lậu quyết định điều chuyển CNV toàn ngành.

- Việc điều chuyển huấn luyện viên theo quy định về điều chuyển cán bộ, công chức đã ban hành.

Điều 8. Thải loại chó nghiệp vụ

1. Thái loại CNV là quá trình loại bỏ những con chó nghiệp vụ không đáp ứng yêu cầu huấn luyện, sử dụng.
2. Việc thái loại CNV phải dựa trên các căn cứ thái loại và thực hiện theo quy trình quy định. Chó nghiệp vụ thái loại tùy từng trường hợp có thể sử dụng làm công tác bảo vệ, nghiên cứu thí nghiệm về thú y hoặc tiêu hủy.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý chó nghiệp vụ

1. Cục Điều tra chống buôn lậu có trách nhiệm

- Tham mưu cho Tổng cục việc bố trí, trang bị CNV, hướng dẫn, việc quản lý, sử dụng CNV trong toàn ngành.
- Xây dựng trình Tổng cục ban hành các thể chế, quy định về quản lý, huấn luyện, sử dụng CNV.
- Kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác huấn luyện và sử dụng, đánh giá hiệu quả công tác quản lý sử dụng CNV tại Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn cấp chứng chỉ cho huấn luyện viên và CNV đã tốt nghiệp của ngành Hải quan; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, huấn luyện viên và CNV.
- Đảm bảo cung cấp trang bị chuyên dụng, dịch vụ thú y cho các đơn vị sử dụng chó nghiệp vụ khi có yêu cầu.
- Đề xuất khen thưởng kịp thời; kiến nghị xử lý nghiêm minh các cá nhân và đơn vị vi phạm các quy định về quản lý, huấn luyện và sử dụng CNV.

2. Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ có trách nhiệm

- Tham mưu giúp lãnh đạo Cục Điều tra chống buôn lậu hướng dẫn, kiểm tra công tác trang bị, quản lý, huấn luyện, sử dụng CNV thuộc các đơn vị trong ngành Hải quan.
- Thực hiện đào tạo cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ huấn luyện, sử dụng CNV cho các đơn vị địa phương; tổ chức quản lý, sử dụng CNV trực tiếp tham gia các nhiệm vụ do lãnh đạo yêu cầu.
- Tổ chức cấp phát trang bị đặc thù phục vụ công tác quản lý, chăm sóc, huấn luyện sử dụng chó nghiệp vụ cho các đơn vị được trang bị CNV trong ngành.

3. Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm

- Chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định về quản lý, huấn luyện, bố trí và phối hợp sử dụng CNV trong địa bàn hoạt động Hải quan do đơn vị quản lý.
- Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng chữa bệnh và huấn luyện, sử dụng CNV của đơn vị.
- Phản ánh các vấn đề bất cập, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng CNV.
- Khen thưởng kịp thời; xử lý nghiêm các cá nhân và đơn vị thuộc quyền vi phạm các quy định về quản lý, huấn luyện và sử dụng CNV.

4. Các đơn vị sử dụng chó nghiệp vụ có trách nhiệm

- Nuôi dưỡng, chăm sóc CNV có sức khỏe đáp ứng yêu cầu huấn luyện và sử dụng.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch huấn luyện, sử dụng CNV vào công tác đấu tranh phòng chống vận chuyển trái phép các chất ma túy, hàng cấm.

Yêu cầu: chó nghiệp vụ phải được huấn luyện thuần thực tại địa điểm kiểm tra hải quan, duy trì được năng lực phát hiện ra ma túy, hàng cấm được cất giấu. Đảm bảo mỗi CNV phải được làm việc tối thiểu 2 ca mỗi ngày, mỗi ca từ 30-40 phút.

- Quản lý và sử dụng các phương tiện chuyên dụng đúng quy chế.
- Phân công cán bộ quản lý, kiểm tra việc nuôi dưỡng, huấn luyện sử dụng chó CNV của đơn vị; hàng tuần phải dành 01 buổi trực tiếp kiểm tra thời gian, nội dung và kết quả huấn luyện, sử dụng CNV; sau kiểm tra có ghi nhận xét và đề xuất lãnh đạo chỉ đạo cụ thể.

Trường hợp đơn vị được trang bị từ 06 CNV trở lên thì có thể bố trí 01 cán bộ quản lý chuyên trách.

- Xử lý các cán bộ trong đơn vị vi phạm các quy định về quản lý, huấn luyện và sử dụng CNV.

5. Cán bộ, nhân viên phục vụ và huấn luyện viên có trách nhiệm:

- Thực hiện đúng quy định về quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, huấn luyện, sử dụng CNV.

- Mọi trường hợp CNV bị bệnh, suy giảm sức khỏe, hoặc bị chết; CNV bị suy giảm năng lực tác nghiệp, hoặc không được huấn luyện và sử dụng theo quy định đều phải được kiểm điểm, xem xét trách nhiệm huấn luyện viên và đơn vị quản lý. Nếu có vi phạm các quy định do lỗi chủ quan thì phải bị hạ bậc thi đua, xem xét kỷ luật.

Điều 10. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng

- Huấn luyện viên sử dụng CNV lập thành tích phát hiện, bắt giữ ma túy trong khi làm nhiệm vụ (không phân biệt số lượng nhiều hay ít) được đề nghị khen thưởng theo luật Thi đua - Khen thưởng.

- Huấn luyện viên đạt loại giỏi về chăm sóc nuôi dưỡng và loại giỏi về huấn luyện được đề nghị Tổng cục trưởng tặng giấy khen.

- Huấn luyện viên đạt loại giỏi về chăm sóc nuôi dưỡng hoặc loại giỏi về huấn luyện được đề nghị Cục trưởng tặng giấy khen.

2. Kỷ luật

- Đơn vị được trang bị CNV buông lỏng quản lý, không thường xuyên kiểm tra, đôn đốc huấn luyện viên thực hiện đúng các quy định về nuôi dưỡng, huấn luyện chó nghiệp vụ, để chó nghiệp vụ ốm, bệnh hoặc suy giảm sức khỏe và năng lực hoặc chó bị chết bị xem xét hạ bậc danh hiệu thi đua của tập thể trong năm.

- Huấn luyện viên một lần bị phát hiện vi phạm các quy định về nuôi dưỡng - huấn luyện bị hạ bậc phân loại, nếu có hai lần vi phạm bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong tháng.

- Huấn luyện viên thiếu trách nhiệm, vi phạm các quy định để CNV ốm, bệnh hoặc suy giảm sức khỏe và năng lực hoặc chó bị chết bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ cả năm. Nếu cố ý vi phạm làm CNV bị chết thì phải bồi thường.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Hàng năm Cục Điều tra chống buôn lậu báo cáo Tổng cục về kế hoạch bố trí và kết quả sử dụng CNV toàn ngành, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

2. Hàng Quý, các đơn vị được giao quản lý, sử dụng CNV báo cáo quá trình nuôi dưỡng, huấn luyện và sử dụng CNV về Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực tiếp quản lý.

3. Báo cáo đột xuất trong trường hợp:

Chó nghiệp vụ tác nghiệp phát hiện ma túy, hàng cấm đơn vị chủ trì bắt giữ báo cáo về Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Chó nghiệp vụ bị bệnh hoặc chết đơn vị quản lý chó nghiệp vụ báo cáo về Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ để hướng dẫn xử lý.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục giao cho Cục Điều tra chống buôn lậu thống nhất quản lý CNV trong lực lượng Hải quan. Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ trực tiếp tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu.

2. Các đơn vị trực thuộc cơ quan Tổng cục, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện và phối hợp với Cục Điều tra chống buôn lậu thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, nuôi dưỡng, huấn luyện sử dụng CNV. Nếu có gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Tổng cục qua Cục Điều tra chống buôn lậu để đề xuất giải quyết./.

QUY ĐỊNH

VỀ HUẤN LUYỆN VIÊN VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, NHÂN VIÊN LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN VÀ SỬ DỤNG CHÓ NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chế độ trách nhiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ (CNV); quyền lợi và chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, nhân viên và huấn luyện viên sử dụng CNV tại các đơn vị trong ngành Hải quan. Quy định trách nhiệm của các đơn vị trực tiếp quản lý huấn luyện viên và sử dụng CNV nhằm xây dựng đội ngũ huấn luyện viên có tinh thần trách nhiệm và năng lực trong công tác quản lý, huấn luyện và sử dụng CNV.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với đơn vị và cá nhân làm công tác quản lý, huấn luyện, sử dụng CNV gồm:

1. Huấn luyện viên sử dụng CNV.
2. Người phục vụ trực tiếp công tác huấn luyện, sử dụng CNV.
3. Các đơn vị trực tiếp quản lý huấn luyện viên và sử dụng CNV.

Điều 3. Chức danh và tiêu chuẩn Huấn luyện viên và cán bộ, nhân viên làm việc tại các đơn vị huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ.

1. Huấn luyện viên CNV là người trực tiếp nuôi dưỡng, huấn luyện và sử dụng CNV, được đào tạo và tốt nghiệp các khóa huấn luyện sử dụng CNV tại Trung tâm Huấn luyện CNV thuộc ngành Hải quan hoặc các cơ sở đào tạo huấn luyện CNV của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Huấn luyện viên chịu trách nhiệm trước tiên và chủ yếu về sức khỏe, năng lực và kết quả hoạt động của CNV.

2. Tiêu chuẩn tuyển chọn huấn luyện viên:

- Tuổi: từ 18 - 25;
- Chiều cao: Nam 160cm trở lên, Nữ 155cm trở lên;
- Cân nặng: Nữ 45 kg trở lên, Nam 55kg trở lên;
- Trình độ: Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên;
- Có đơn dự tuyển; Đơn cam kết công tác lâu dài;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Yêu thích súc vật.

3. Các chức danh khác gồm:

Cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên thú y, chăn nuôi xếp theo bằng cấp chuyên môn đào tạo và công việc đảm nhận theo phân công của đơn vị hoặc theo hợp đồng lao động.

Chương II

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VÀ NGƯỜI PHỤC VỤ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN, SỬ DỤNG CHÓ

NGHIỆP VỤ

Điều 4. Quyền lợi được hưởng

- Người được giao làm nhiệm vụ quản lý trực tiếp và những người phục vụ công tác nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng CNV được hưởng các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức người lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật và các phụ cấp thu hút, ưu đãi nghề nghiệp của ngành Hải quan.
- Huấn luyện viên được đào tạo trang bị kiến thức về chăm sóc, nuôi dưỡng, huấn luyện và sử dụng CNV và cấp chứng chỉ tốt nghiệp nếu quá trình học tập đạt yêu cầu. Được giao CNV để nuôi dưỡng quản lý, huấn luyện và sử dụng, trường hợp CNV bị chết hoặc bị thải loại huấn luyện viên được tham dự các khóa huấn luyện mới hoặc nhận chó thay thế.
- Trong thời gian nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng CNV được hưởng các chế độ phụ cấp nghề độc hại nguy hiểm, phụ cấp phòng chống ma túy và các chính sách đãi ngộ khác theo quy định của Nhà nước. Thời gian trống chưa quản lý CNV thì đơn vị trưng dụng huấn luyện viên làm công tác kiểm soát phòng, chống ma túy.
- Được xét khen thưởng nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoặc lập thành tích xuất sắc trong đấu tranh phát hiện bắt giữ các vụ buôn lậu hàng hóa, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy.
- Được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của ngành Hải quan.

Điều 5. Trang bị được cấp phát

Ngoài chế độ tiêu chuẩn cấp phát trang phục hàng năm theo quy định của ngành Hải quan, cán bộ, nhân viên làm công tác chăn nuôi, huấn luyện, sử dụng CNV còn được:

- Cấp phát 1 tháng: xà phòng giặt: 0,5 kg, xà phòng tắm 01 bánh, khẩu trang 04 chiếc, pin đèn 01 đôi.
- Cấp phát 1 năm: 01 mũ cứng, 02 đôi giày vải, 01 đôi ủng, 04 đôi tất, 02 bộ quần áo bảo hộ, 01 đèn pin loại 2 pin, 02 đôi găng tay cao su và 01 túi vải.
- Tiêm chủng phòng ngừa các bệnh dịch có nguy cơ lây nhiễm trong quá trình công tác.
- Mỗi ngày làm việc huấn luyện viên được hưởng bồi dưỡng bằng 200g sữa đặc hoặc quy ra tiền mặt.

Điều 6. Chế độ công tác và luân chuyển đối với huấn luyện viên

1. Sau khi huấn luyện viên ký hợp đồng sẽ được cử đi đào tạo, nếu có kết quả đào tạo, huấn luyện đạt yêu cầu và có nguyện vọng phục vụ lâu dài cho ngành sẽ được xem xét tuyển dụng vào ngạch công chức; không xét tuyển các trường hợp không đạt yêu cầu hoặc không có đơn tự nguyện phục vụ lâu dài trong ngành.
2. Được xem xét chuyển sang công việc khác nếu đáp ứng các điều kiện:

Có 10 năm làm công tác huấn luyện, sử dụng CNV. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cá nhân có nguyện vọng đồng thời đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị tiếp nhận.
3. Việc luân chuyển phải thực hiện theo quy hoạch sử dụng CNV của ngành, đảm bảo không sụt giảm về số lượng và chất lượng đội ngũ huấn luyện viên và CNV tại các Cục Hải quan tỉnh thành phố. Trước thời hạn luân chuyển 18 tháng đơn vị phải trao đổi ý kiến của Cục Điều tra chống buôn lậu để thống nhất về số lượng và chuẩn bị nguồn bổ sung, thay thế. Chỉ xem xét cho luân chuyển trong trường hợp có chỉ tiêu biên chế bổ sung thay thế.
4. Không xét luân chuyển với những huấn luyện viên trong quá trình công tác có 02 năm không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc đã bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên do vi phạm các quy định về nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng CNV, hoặc vi phạm các quy định khác của ngành Hải quan.
5. Thủ tục luân chuyển.

Huấn luyện viên có đơn đề nghị. Đơn vị trực tiếp quản lý rà soát và nhận xét quá trình công tác. Cục Hải quan tỉnh, thành phố có công văn trao đổi với Cục Điều tra chống buôn lậu. Sau khi có ý kiến của Cục Điều tra chống buôn lậu; Cục Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo Tổng cục (qua Vụ Tổ chức cán bộ) và thực hiện theo quyết định của Lãnh đạo Tổng cục.

Chương III

CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM CỦA HUẤN LUYỆN VIÊN

Điều 7. Nguyên tắc chung

Từ khi nhận huấn luyện đến khi thải loại, huấn luyện viên đảm nhiệm hoàn toàn và có trách nhiệm thực hiện đúng, đủ mọi quy chế về chăm sóc, nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng CNV. Huấn luyện viên chịu trách nhiệm toàn diện về sức khỏe và năng lực hoạt động của CNV.

Kết quả nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng CNV là căn cứ quan trọng nhất đánh giá kết quả công tác, bình xét thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với huấn luyện viên.

Điều 8. Thời gian làm việc của huấn luyện viên

1. Huấn luyện viên làm việc theo quy định tại Luật lao động, song thời gian biểu công tác hàng ngày do đơn vị và huấn luyện viên chủ động thực hiện phù hợp với thời tiết, sức khỏe CNV và yêu cầu công tác.
2. Do đặc thù công việc, ngày nghỉ, ngày lễ đơn vị chỉ giải quyết 50% huấn luyện viên được nghỉ, đảm bảo luôn có huấn luyện viên trực để chăm sóc, nuôi dưỡng và sẵn sàng sử dụng CNV khi có yêu cầu, khi CNV bị bệnh không giải quyết cho huấn luyện viên nghỉ theo chế độ.
3. Những ngày không có mặt tại đơn vị, huấn luyện viên phải bàn giao việc chăm sóc CNV cho huấn luyện viên khác, hoặc nhân viên trong đơn vị. Việc bàn giao, nhận lại CNV phải có biên bản và được lãnh đạo đơn vị chuẩn y.

Điều 9. Nhiệm vụ của huấn luyện viên, nhân viên chăn nuôi

Huấn luyện viên, nhân viên chăn nuôi đảm nhiệm và thực hiện đúng, đủ mọi quy chế về chăm sóc, nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng CNV.

Huấn luyện viên chịu trách nhiệm hoàn toàn về sức khỏe và năng lực hoạt động của CNV. Kết quả nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng CNV là căn cứ quan trọng nhất đánh giá kết quả công tác, bình xét thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với huấn luyện viên.

1. Thực hiện đúng quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng CNV:

- Đảm bảo khẩu phần ăn và đủ nước sạch cho chó uống; đủ thuốc phòng chữa bệnh thông thường.
- Chuồng trại đảm bảo khô, thoáng, sạch. Môi trường xung quanh đảm bảo vệ sinh. Có biện pháp chống nóng nếu nhiệt >35 độ, chống rét nếu nhiệt < 10 độ.
- CNV đảm bảo sức khỏe để huấn luyện và tác nghiệp.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về huấn luyện, sử dụng CNV bao gồm:

- Huấn luyện thường xuyên, củng cố năng lực cho CNV. Yêu cầu CNV không suy giảm thể lực, có tiến bộ về năng lực so với khi tốt nghiệp.
- Huấn luyện nâng cao tại môi trường công tác. Yêu cầu chó nghiệp vụ thích nghi môi trường tác nghiệp, hưng phấn khi hoạt động, phát hiện các mồi mả tuy giấu chỗ khó tìm, có mùi ngậy trang, có độ khuyếch tán thấp.
- Tổng thời gian cho các loại hình huấn luyện hàng ngày không dưới 90 phút.
- Khi sử dụng CNV phải: Huấn luyện viên và CNV có mặt đúng giờ, với trang bị đầy đủ, sẵn sàng thực hiện theo mệnh lệnh của cán bộ lãnh đạo tại hiện trường, sử dụng CNV theo các quy trình do Tổng cục ban hành.

3. Huấn luyện viên phải lập và thực hiện thời gian biểu công việc hàng ngày, ghi chép nội dung, kết quả công tác và kiến nghị nếu có vào sổ nhật ký về:

- Công việc chăm sóc nuôi dưỡng.
- Nội dung, phương pháp, thời gian, địa điểm huấn luyện về thể lực và nghiệp vụ cho CNV.
- Diễn biến và kết quả sử dụng CNV tác nghiệp.

4. Mọi trường hợp CNV bị bệnh, suy giảm sức khỏe, hoặc bị chết; CNV bị suy giảm năng lực tác nghiệp, hoặc không được huấn luyện và sử dụng theo quy định đều phải được kiểm điểm, xem xét trách nhiệm cá nhân và đơn vị quản lý. Nếu có vi phạm các quy định do lỗi chủ quan thì phải bị hạ bậc thi đua và xem xét kỷ luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Cục Điều tra chống buôn lậu có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, hỗ trợ Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trong công tác thực hiện quy định này.

Điều 11. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, liên tỉnh, thành phố, thủ trưởng các đơn vị được giao quản lý có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về Tổng cục qua Cục Điều tra chống buôn lậu để nghiên cứu giải quyết.

QUY ĐỊNH

VỀ CHẾ ĐỘ CHĂM SÓC, HUẤN LUYỆN CHÓ NGHIỆP VỤ TẠI CÁC ĐƠN VỊ CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chế độ và nội dung chăm sóc huấn luyện chó nghiệp vụ (CNV) tại các đơn vị được trang bị CNV của ngành Hải quan; quy định nghĩa vụ của huấn luyện viên và trách nhiệm đơn vị trực tiếp quản lý trong công tác chăm sóc, huấn luyện, đảm bảo năng lực của CNV đáp ứng yêu cầu sử dụng trong quá trình giám sát, kiểm tra, kiểm soát hải quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị được trang bị CNV trong ngành Hải quan.
2. Huấn luyện viên sử dụng CNV.
3. Quy định này không áp dụng đối với huấn luyện viên, CNV đang tập huấn tại các Trung tâm, Trường Huấn luyện đào tạo CNV.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc chăm sóc, huấn luyện CNV là công việc phải thực hiện hàng ngày. Huấn luyện viên chịu trách nhiệm hoàn toàn việc chăm sóc sức khỏe và huấn luyện CNV do mình quản lý.
2. Huấn luyện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình sử dụng CNV.
3. Coi trọng cả ba nội dung: huấn luyện thể lực - kỹ thuật, huấn luyện củng cố và huấn luyện nâng cao năng lực.
4. Huấn luyện sát thực tế địa bàn nơi công tác của huấn luyện viên và môi trường tác nghiệp của CNV.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy trình công tác chăm sóc, huấn luyện chó nghiệp vụ hàng ngày của huấn luyện viên

1. Nội dung công việc
 - 1.1. Vệ sinh chuồng nuôi:

- Dọn vệ sinh nền chuồng, tường, hàng rào bên trong chuồng nuôi CNV;
- Kiểm tra, diệt ve, bọ, ký sinh trùng trong chuồng (nếu có);
- Quét dọn vệ sinh khu vực xung quanh chuồng chó;

1.2. Cho chó dạo chơi, vận động:

- Thả chó đi vệ sinh;
- Cho chó vận động: đi lại, chạy.

1.3. Kiểm tra sức khỏe:

- Kiểm tra khả năng vận động của chó;
- Chải lông, kiểm tra da, lông, mắt, mũi, răng, miệng của chó;
- Kiểm tra các giác quan và thần kinh chó: khứu giác, thính giác, thị giác; phản xạ, khả năng nhận biết.

1.4. Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị huấn luyện:

- Mẫu tập;
- Trang thiết bị chuyên dụng: panh tập, găng tay, dây cương, rọ mõm, cổ dề, vật thưởng.
- Các vật dụng khác tùy theo nội dung tập luyện: va ly, thùng caton...

1.5. Huấn luyện theo kế hoạch:

- Huấn luyện chó phát hiện ma túy (huấn luyện củng cố và huấn luyện nâng cao): mỗi con chó phải được tập luyện tối thiểu 03 lần, mỗi lần tối thiểu 10 phút trong một buổi tập.
- Huấn luyện các động tác cơ bản: thực hiện 02 lượt các động tác cơ bản và thể lực như: đi, đứng, nằm, ngồi, về chỗ, cấp vật...

1.6. Cho chó ăn.

- Quan sát - kiểm tra sức ăn.
- Vệ sinh chậu ăn, nền chuồng và bổ sung nước uống khi chó ăn xong.

2. Thời gian biểu thực hiện:

- Vệ sinh chuồng trại: vào đầu giờ sáng trước khi làm việc và cuối buổi chiều khi kết thúc ngày làm việc, cụ thể: 07h00 - 07h20 và 16h45 - 17h00;
- Cho chó dạo chơi, vận động và kiểm tra sức khỏe chó: 07h20 - 07h45;
- Chuẩn bị dụng cụ, trang bị huấn luyện: 07h45 - 08h00, 13h45 - 14h00;
- Huấn luyện CNV: từ 08h00 đến 09h00; 14h00 - 15h00;
- Cho chó ăn: 10h30 - 11h00 và 17h30 - 18h00.

Nếu do công việc hoặc thời tiết bất thường không thể thực hiện các công việc theo đúng lịch trên thì huấn luyện báo cáo với lãnh đạo để điều chỉnh lịch cho phù hợp vào thời gian khác trong cùng ngày làm việc; tuy nhiên, phải đảm bảo đúng đủ nội dung và thời lượng của từng công việc nêu trên.

Điều 5. Đánh giá kết quả nuôi dưỡng và phòng chữa bệnh

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc đạt loại Giỏi: Là huấn luyện viên thực hiện đúng mọi công việc trong quy trình và trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng; CNV khỏe mạnh đáp ứng yêu cầu huấn luyện và sử dụng.

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc đạt loại Khá: Là huấn luyện viên thực hiện đúng theo quy định về trách nhiệm của huấn luyện viên, không để CNV bị bệnh nhưng thể lực CNV còn hạn chế (ví dụ: sức bền làm việc của CNV ngắn dưới 10 phút, chó quá béo hoặc thiếu cân) hoặc do một số điều kiện khách quan chưa khắc phục được (chuồng nuôi, môi trường không đảm bảo).

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc đạt loại Trung bình: Là huấn luyện viên thực hiện không đầy đủ theo quy định hoặc để CNV bị bệnh.

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc không đạt yêu cầu: Là huấn luyện viên thực hiện không theo quy định và để CNV bị bệnh, phát hiện muộn phải thải loại hoặc chó bị chết.

Điều 6. Huấn luyện thể lực và kỷ luật

1. Nội dung động tác cơ bản:

Huấn luyện chó thực hiện các động tác: Đi, đứng, nằm, ngồi bên cạnh chủ; điều khiển ngửi, sủa, gọi lại, cấp vật, vượt chướng ngại vật.

2. Nội dung tập thể lực:

- Hàng ngày huấn luyện viên tập thể lực cho chó: chui ống, chạy trên cầu độc mộc, nhảy vượt chướng ngại vật, nhảy qua vòng.

- Hàng tuần huấn luyện viên phải cho chó dã ngoại vận động hai lần, mỗi lần (hành quân và chạy bộ) từ 2km đến 5km.

Việc tập cơ bản, thể lực phải thực hiện sau khi đã tập chuyên khoa. Sau khi hoàn thành huấn luyện thể lực, huấn luyện viên kiểm tra hệ vận động, cho chó uống nước, chải lông và cho chó nghỉ ngơi xong mới chuẩn bị công tác tác nghiệp.

3. Yêu cầu với CNV

- Hoàn thành các nội dung, khối lượng huấn luyện; Chó duy trì vững chắc các phản xạ có điều kiện và thực hiện chính xác, thuần thục từng động tác dựa trên khẩu lệnh, điệu bộ của huấn luyện viên; có sức bền, sự dẻo dai của trong quá trình tác nghiệp liên tục tối thiểu 5 phút ngoài trời mùa nóng, 10-15 phút trên phương tiện, 15-20 phút trong bóng râm.

4. Yêu cầu đối với huấn luyện viên:

- Thực hiện hết khối lượng huấn luyện, có động tác, cử chỉ dứt khoát, khẩu lệnh to rõ ràng, tác phong nhanh nhẹn.

- Điều khiển được CNV hoạt động theo khẩu lệnh; CNV hưng phấn, quân chủ không có biểu hiện tự do hay sợ hãi.

- Xử lý kịp thời những tình huống phát sinh trong quá trình huấn luyện.

Điều 7. Huấn luyện củng cố phản xạ với các mẫu tập

1. Huấn luyện viên:

Có nhiệm vụ thực hiện huấn luyện củng cố hàng ngày duy trì khả năng tìm kiếm, lùng sục và phát hiện các nguồn hơi, mẫu tập. Yêu cầu huấn luyện viên phải thường xuyên thay đổi đa dạng các mẫu nguồn hơi, các tình huống huấn luyện như sau:

+ Giấu mẫu tập trong va ly, hành lý, băng chuyền.

+ Giấu mẫu tại sân bãi, kho hàng, trong container.

+ Giấu trên phương tiện vận tải, trên tàu thuyền, trên máy bay.

+ Giấu mẫu trên vách tường, độ cao tối thiểu từ 1 m trở lên.

+ Giấu mẫu nguồn hơi trên người: trong giày, tất, túi quần, lên thắt lưng và túi áo ngực hoặc kẹp vào nách.

2. Chó nghiệp vụ:

Có khả năng tìm kiếm, ngửi thời gian đạt 20 phút, phát hiện chính xác các mẫu tập đã được huấn luyện. Có biểu hiện phản ứng (cào, sủa, ngồi, nằm) rõ ràng với tất cả các mẫu tập được cất giấu.

Điều 8. Huấn luyện nâng cao năng lực cho chó nghiệp vụ

Huấn luyện nâng cao năng lực của CNV thực hiện theo phương châm huấn luyện củng cố rồi nâng cao và củng cố rồi tiếp tục nâng cao. Huấn luyện theo các tình huống tại cửa khẩu như sau:

1. Tại cửa khẩu đường bộ:

- Trực tiếp giấu mẫu tập vào kho hàng, hàng hóa, hành lý, phương tiện vận chuyển qua lại tại khu cửa khẩu. Hướng dẫn chó tìm từ thấp lên cao, từ ngoài vào trong.
- Khi CNV thành thực phản xạ tìm kiếm, hướng tới không cần phải điều khiển, chỉ dẫn chó tìm kiếm vào khu vực cần kiểm tra, để chó sẽ tự tìm kiếm theo phản xạ đã được huấn luyện.
- Trực tiếp giấu mẫu tập trên người theo dõi đánh giá khả năng phát hiện nguồn hơi của chó nghiệp vụ. Từ biểu hiện tìm kiếm ngửi đến khả năng phát hiện nguồn hơi và phản ứng của chó với mẫu tập cụ thể.
- Yêu cầu: CNV hưng phấn khi tác nghiệp phát hiện ra các mẫu ma túy được cất giấu tinh vi, độ khuyếch tán thấp hoặc có mùi nguy trang chó có biểu hiện chính xác (cào, sủa, ngồi), phản ứng rõ ràng với các nguồn hơi ma túy.

2. Tại cửa khẩu sân bay quốc tế: Nội dung luyện tập như tại cửa khẩu đường bộ

- Yêu cầu: chó phải có khả năng lùng sục tìm kiếm thời gian kéo dài trên băng chuyền, có khả năng ngửi người tốt. Có phản ứng chính xác với các nguồn hơi ma túy.

3. Tại cửa khẩu cảng biển, cảng sông quốc tế:

Nội dung luyện tập như tại cửa khẩu đường bộ

- Yêu cầu: Thời gian làm việc đạt tối thiểu 05 phút ngoài trời mùa nóng, 10 - 15 phút trên phương tiện, 15 - 20 phút trong bóng râm. Chó có khả năng nhảy cao, sục tìm trong tàu thuyền, container, chịu khó ngửi trong điều kiện thời tiết nóng. Chó có phản ứng chính xác phát hiện các mẫu tập.

Điều 9. Đánh giá kết quả huấn luyện chó nghiệp vụ

1. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá bằng kiểm tra trực tiếp việc thực hiện các động tác cơ bản và hoạt động thể lực của CNV.
- Đánh giá kết quả huấn luyện bằng số lượng mẫu tập do CNV lùng sục, phát hiện ngay tại khu vực huấn luyện, làm việc hàng ngày.
- Đánh giá định tính về tính độc lập, sự tập trung và hưng phấn, dẻo dai và tuân lệnh huấn luyện viên trong quá trình làm việc của CNV.

2. Tiêu chuẩn đánh giá:

2.1. Chó nghiệp vụ giỏi phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phản xạ tìm kiếm vững chắc, đảm bảo sức bền, sự dẻo dai, tập trung và hưng phấn trong quá trình kiểm tra.
- Chó không bỏ sót khu vực, phương tiện... được yêu cầu kiểm tra.
- Chó phát hiện được tất cả các mẫu (khi kiểm tra không giấu quá 3 mẫu).
- Biểu hiện rõ ràng: cào hoặc sủa hoặc ngồi.

2.2. Chó nghiệp vụ khá phải đảm bảo yêu cầu sau:

- Phản xạ tìm kiếm vững chắc, đảm bảo sức bền, sự dẻo dai, tập trung và hưng phấn trong quá trình kiểm tra.
- Chó không bỏ sót khu vực, phương tiện... được yêu cầu kiểm tra.
- Chó phát hiện được 02/03 mẫu.
- Chó biểu hiện rõ ràng: cào, sủa hoặc ngồi.

2.3. Chó nghiệp vụ trung bình:

- Chó có phản xạ tìm kiếm vững chắc, đảm bảo sức bền, sự dẻo dai, tập trung và hưng phấn trong quá trình kiểm tra và mắc 02/03 lỗi dưới đây.
- Chó bỏ sót một số khu vực, phương tiện... được yêu cầu kiểm tra nhưng khi được định hướng chó kiểm tra lại đầy đủ.
- Chó phát hiện được 02/03 mẫu trở lên.
- Chó có biểu hiện khi phát hiện vật nhưng không rõ ràng.

2.4. Chó nghiệp vụ không đạt yêu cầu:

a. Chó có phản xạ tìm kiếm, đảm bảo sức bền, sự dẻo dai, tập trung và hưng phấn trong quá trình kiểm tra nhưng mắc cả 03 lỗi dưới đây.

- Chó bỏ sót một số khu vực, phương tiện... được yêu cầu kiểm tra. Nhưng khi được định hướng chó kiểm tra lại đầy đủ.
- Chó phát hiện được 01/03 mẫu.
- Chó có biểu hiện khi phát hiện vật nhưng không rõ ràng.

b. Chó có mắc từ 03 lỗi trở lên dưới đây:

- Phản xạ tìm kiếm không vững chắc, chóng chán, không tập trung, có biểu hiện ức chế, không chịu ngồi.
- Chó bỏ sót một số khu vực, phương tiện... được yêu cầu kiểm tra, khi được định hướng chó không kiểm tra lại đầy đủ.
- Chó phát hiện được 01/03 mẫu.
- Chó có biểu hiện khi phát hiện vật nhưng không rõ ràng.

Điều 10. Trách nhiệm của huấn luyện viên

1. Về chăm sóc nuôi dưỡng:

- Giữ gìn vệ sinh chuồng trại và môi trường xung quanh.
- Chăm sóc ngoại hình, giữ vệ sinh da, lông và các giác quan cho CNV.
- Phát hiện kịp thời các biểu hiện chó bị ốm, suy giảm sức khỏe.

2. Về huấn luyện:

- Lập kế hoạch huấn luyện: Cụ thể nội dung huấn luyện về thể lực, kỷ luật và nghiệp vụ; thời gian và địa điểm huấn luyện. Tổng thời gian huấn luyện hàng ngày không dưới 90 phút. Ghi chép tiến độ, nội dung và kết quả, đề xuất kiến nghị.
- Thực hiện kế hoạch huấn luyện: do huấn luyện viên chủ động thực hiện phù hợp với thời tiết, sức khỏe và môi trường luyện tập.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch huấn luyện củng cố năng lực cho CNV khi kiểm tra không đạt yêu cầu.
- Đối với CNV không đạt yêu cầu huấn luyện viên không đạt danh hiệu hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ thú y

- Trực tiếp thực hiện việc chẩn đoán bệnh động vật theo sự phân cấp và phân công.
- Thực hiện thăm khám, tiêm phòng, chẩn đoán cho CNV định kỳ và đột xuất theo đề nghị của các đơn vị.
- Thực hiện tiêm truyền theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.
- Thực hiện mổ khám theo dõi kết quả xét nghiệm, ghi chép đầy đủ kết quả quá trình diễn biến sau xét nghiệm, kịp thời báo cáo lên cấp

có thẩm quyền đề xử lý.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị

- Duyệt kế hoạch huấn luyện và lịch làm việc do bộ phận huấn luyện viên xây dựng đề xuất.

- Đảm bảo các điều kiện vật chất và công tác phối hợp.

- Cử cán bộ hàng ngày theo dõi, kiểm tra nhận xét công tác huấn luyện, ghi kết quả đánh giá huấn luyện viên, CNV vào sổ nhật ký.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Cục Điều tra chống buôn lậu có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, hỗ trợ Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trong công tác thực hiện quy định này. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, liên tỉnh, thành phố; thủ trưởng các đơn vị được giao quản lý có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về Tổng cục qua Cục Điều tra chống buôn lậu để nghiên cứu giải quyết.

QUY ĐỊNH

VỀ QUY TRÌNH SỬ DỤNG CHÓ NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích sử dụng chó nghiệp vụ

Chó nghiệp vụ (CNV) là công cụ hỗ trợ của lực lượng Hải quan được sử dụng để phát hiện, ngăn chặn và bắt giữ đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép ma túy, chất nổ và các hàng cấm khác qua biên giới thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan Hải quan.

Điều 2. Phạm vi hoạt động của chó nghiệp vụ

Trong phạm vi địa bàn hoạt động Hải quan, CNV được sử dụng trong quá trình tuần tra, kiểm tra và kiểm soát của lực lượng Hải quan. Ngoài địa bàn hoạt động hải quan, CNV được sử dụng theo quy chế phối hợp giữa lực lượng Hải quan với lực lượng Công an, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và với các cơ quan chức năng khác.

Điều 3. Đối tượng kiểm tra của chó nghiệp vụ

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; vật dụng trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; các vật phẩm khác xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh (sau đây gọi tắt là hàng hóa) nghi vấn cất giấu ma túy, chất nổ và các vật phẩm bị cấm xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là các loại hàng cấm).

2. Người, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển, đường sông xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng nghi vấn cất giấu, vận chuyển các loại hàng cấm.

3. Kho tàng, bến bãi, nơi cất giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trong địa bàn hoạt động hải quan nghi vấn cất giấu các loại hàng cấm.

Điều 4. Trách nhiệm của các đơn vị trong quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ

Thực hiện đúng, đủ các quy định về quản lý sử dụng CNV theo quy định của pháp luật và quy định của Ngành Hải quan. Nghiêm cấm sử dụng CNV trái với quy định này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Các đơn vị được sử dụng chó nghiệp vụ

1. Cục Điều tra chống buôn lậu: Trung tâm Huấn luyện CNV, Đội kiểm soát chống buôn lậu ma túy.
2. Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố gồm: Chi cục Hải quan, Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy, Đội Kiểm soát Hải quan.
3. Đối với những đơn vị không được trang bị CNV khi có nhu cầu sử dụng CNV để kiểm tra phát hiện các loại hàng cấm thì báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 8 của quy định này.

Điều 6. Nhiệm vụ của đơn vị được giao trang bị sử dụng chó nghiệp vụ

1. Tổ chức nắm tình hình về hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy, chất nổ qua biên giới; xác định mức độ rủi ro, khả năng tội phạm lợi dụng hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh để buôn bán, vận chuyển trái phép các loại hàng cấm qua địa bàn đơn vị quản lý.
2. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng CNV vào công tác kiểm tra phát hiện. Nội dung kế hoạch phải cụ thể về:
 - Loại mục tiêu, đối tượng lựa chọn kiểm tra;
 - Chiến thuật kiểm tra, việc phối hợp giữa sử dụng CNV với các biện pháp nghiệp vụ hải quan khác;
 - Thời gian, địa điểm, số lượng CNV được sử dụng;
 - Công tác đảm bảo và phương án xử lý khi phát hiện ra ma túy, chất nổ;
 - Đảm bảo mỗi CNV phải được tác nghiệp tại hiện trường tối thiểu 2 lần (30-40 phút/ lần) trong một ngày làm việc.
3. Sử dụng CNV theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 9 của quy định này.
4. Chấp hành chỉ đạo về nghiệp vụ quản lý, sử dụng và điều động CNV của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực tiếp quản lý.

Điều 7. Nhiệm vụ của huấn luyện viên sử dụng chó nghiệp vụ

Trách nhiệm của huấn luyện viên: người và CNV có mặt đúng giờ, với trang bị đầy đủ, sẵn sàng thực hiện theo mệnh lệnh của cán bộ lãnh đạo tại hiện trường. Huấn luyện viên sử dụng CNV theo các quy trình do Tổng cục Hải quan ban hành; sử dụng CNV đúng việc, đúng chỗ, đúng thời điểm, phát huy năng lực phòng ngừa tội phạm và phát hiện hàng cấm của CNV.

1. Sử dụng CNV để tuần tra, kiểm tra, khám xét theo kế hoạch, quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 9 của quy định này.
2. Thực hiện đúng quy trình, thao tác nghiệp vụ đã được huấn luyện; có thái độ văn minh lịch sự, tôn trọng và có ý thức bảo vệ tài sản của khách hàng.
3. Khi CNV phát hiện có nguồn hơi các loại hàng cấm phải thông báo ngay cho công chức hải quan phối hợp kiểm tra biết và thực hiện các biện pháp bảo vệ, khẩn trương lục soát thu giữ tang vật, truy bắt đối tượng. Báo cáo ngay cho lãnh đạo để xin ý kiến chỉ đạo.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định sử dụng chó nghiệp vụ

1. Những người sau đây có quyền quyết định sử dụng CNV.
 - Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.
 - Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.
 - Đội trưởng Đội Kiểm soát ma túy thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy, Đội kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố.
2. Thẩm quyền điều động CNV.
 - Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu có quyền đề nghị điều động CNV kèm huấn luyện viên trong toàn Ngành để sử dụng trong những trường hợp cấp thiết (theo vụ việc).

- Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, liên tỉnh, thành phố có quyền điều động CNV trong đơn vị trực thuộc.

3. Khi quyết định sử dụng CNV, những người được quy định tại khoản 1 điều này thông báo cho đơn vị quản lý CNV để kịp thời đưa CNV đến địa điểm kiểm tra theo yêu cầu. Đơn vị quản lý CNV phải chấp hành trường hợp bất khả kháng phải báo cáo ngay cho người quyết định sử dụng CNV biết.

4. Việc đề xuất sử dụng CNV được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp khẩn cấp thì sử dụng điện thoại trước và gửi văn bản sau.

5. Mọi trường hợp quyết định sử dụng CNV tại các Chi cục Hải quan đều phải thông báo cho Chi cục trưởng biết để phối hợp thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm phối hợp sử dụng chó nghiệp vụ trong Ngành Hải quan

1. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan phải tạo điều kiện thuận lợi, cho phép huấn luyện viên sử dụng cơ sở, phương tiện sẵn có phục vụ việc chăm sóc, sử dụng chó nghiệp vụ; cử cán bộ làm việc với chủ hàng, đơn vị quản lý kho bãi xuất trình hàng hóa, tạo hiện trường cho chó nghiệp vụ tác nghiệp và phối hợp với huấn luyện viên sử dụng CNV thực hiện việc kiểm tra phát hiện ma túy, chất nổ tại địa bàn do Chi cục quản lý.

2. Công chức làm nhiệm vụ thu nhập thông tin nghiệp vụ hải quan, tiếp nhận đăng ký tờ khai, kiểm tra thực tế hàng hóa, giám sát, kiểm soát hải quan, kiểm soát ma túy khi có thông tin nghi vấn về các loại hàng cấm được cất giấu trong hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải và trong đối tượng xuất nhập cảnh phải báo cáo ngay lãnh đạo phụ trách trực tiếp và đề nghị sử dụng CNV để kiểm tra phát hiện.

3. Công chức được phân công kiểm tra phải trao đổi những thông tin nghi vấn về vị trí cất giấu các loại hàng cấm với huấn luyện viên CNV; yêu cầu chủ hàng hoặc người đại diện hợp pháp của chủ hàng xếp dỡ hàng hóa để CNV tác nghiệp thuận lợi.

Điều 10. Quy trình sử dụng chó nghiệp vụ

Chó nghiệp vụ được sử dụng để thực hiện kiểm tra những đối tượng (hành khách, hàng hóa, phương tiện vận tải) do hệ thống quản lý rủi ro phân luồng chỉ định khi thực hiện thủ tục hải quan hoặc khi cơ quan hải quan có thông tin nghi vấn đối tượng cất giấu, vận chuyển hàng hóa bị cấm xuất khẩu, nhập khẩu qua địa bàn hoạt động hải quan.

Trong mỗi ca làm việc cần có tối thiểu 02 huấn luyện viên và 02 chó nghiệp vụ để kiểm tra chéo, đảm bảo kết quả khách quan. Khi phát hiện ma túy thì áp dụng theo Quyết định [2005/QĐ-TCHQ](#) về quy trình xử lý vụ việc bắt giữ ma túy, theo các trường hợp sau:

Trường hợp 1: Kiểm tra phát hiện các loại hàng cấm cất giấu trong hàng hóa, phương tiện đang chịu sự giám sát hải quan.

1. Huấn luyện viên phối hợp với cán bộ giám sát, kiểm soát hải quan đưa CNV vào khu vực tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh chưa làm thủ tục hải quan hoặc hàng hóa phương tiện đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng chưa xuất khẩu, xuất cảnh đang để trong kho, bến, bãi, trên băng chuyền tại các cảng biển, ga hàng không, ga xe lửa liên vận quốc tế và các điểm thông quan trong nội địa để ngửi phát hiện ma túy, chất nổ và các hàng cấm khác.

2. Huấn luyện viên điều khiển CNV ngửi hàng hóa, phương tiện theo chiến thuật chia khu vực để kiểm tra trọng điểm. Công chức hải quan làm nhiệm vụ giám sát kho, bãi yêu cầu chủ kho mở cửa kho, hỗ trợ đảm bảo an toàn cho huấn luyện viên trong suốt quá trình làm việc của CNV. Nếu CNV phát hiện có hơi ma túy, chất nổ hàng cấm khác trong hàng hóa thì đánh dấu vị trí phát hiện, thông báo ngay cho công chức hải quan phối hợp bí mật giám sát và báo cáo lãnh đạo để kiểm tra chi tiết theo hướng dẫn tại Trường hợp 2.

Việc kiểm tra hàng hóa trong kho, bãi chỉ thực hiện trong giờ làm việc của doanh nghiệp kinh doanh kho bãi.

3. Trường hợp CNV phát hiện có hơi ma túy, chất nổ, hàng cấm khác trong hành lý nhập khẩu của khách nhập cảnh đang chờ nhận thì bí mật theo dõi xác định chủ hành lý, áp giải đối tượng và hành lý vào phòng làm việc để kiểm tra chi tiết theo hướng dẫn tại Trường hợp 2.

Trường hợp 2: kiểm tra phát hiện các loại hàng cấm cất giấu trong hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh trong quá trình kiểm tra hải quan.

Huấn luyện viên, công chức hải quan tham gia kiểm tra phải thực hiện các bước sau:

1. Bố trí đủ cán bộ, nhân viên để chủ động thực hiện các biện pháp để phòng đối tượng chống cự, cướp, tẩu tán tang vật, chạy trốn.

2. Trực tiếp thông báo cho chủ hàng, người đại diện hợp pháp của chủ hàng hoặc người điều khiển phương tiện biết mục đích, nội dung và yêu cầu họ, chứng kiến quá trình kiểm tra.

3. Quan sát toàn diện bên ngoài, bên trong phương tiện và hàng hóa sẽ kiểm tra, phỏng vấn và quan sát hành vi, thái độ của chủ hàng

hoặc người điều khiển phương tiện để phát hiện các vị trí nghi vấn giấu ma túy, chất nổ...

4. Yêu cầu chủ hàng xuất trình toàn bộ hàng hóa để CNV tác nghiệp được thuận lợi.
 5. Sử dụng CNV kiểm tra lần lượt bên ngoài, bên trong phương tiện vận tải, hàng hóa; tập trung kiểm tra kỹ lưỡng những vị trí nghi vấn.
- Ngoài hàng hóa, huấn luyện viên phải sử dụng CNV ngửi các loại bao bì đóng gói, các loại container, pallet (kệ, giá đỡ) các vật dụng khác đã và đang chứa hàng hóa được kiểm tra.
6. Khi CNV phát hiện có hơi ma túy, chất nổ hàng cấm trên phương tiện, hàng hóa, hành lý phải mở và kiểm tra chi tiết, xác định có hay không có ma túy, chất nổ.
 7. Nếu phát hiện có hàng cấm được cất giấu thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 7 và Điều 12 của quy chế này.
 8. Nếu không phát hiện ra hàng cấm thì làm thủ tục thông quan theo quy định.

Trường hợp 3: kiểm tra phát hiện các loại hàng cấm trong hoạt động tuần tra hải quan.

Sử dụng CNV tuần tra, kiểm soát trong địa bàn hoạt động hải quan để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm hoạt động:

1. Huấn luyện viên sử dụng CNV kiểm tra các địa điểm, đối tượng theo mệnh lệnh của tổ trưởng tổ tuần tra.
2. Trường hợp phát hiện có hơi ma túy, chất nổ thì báo cáo tổ trưởng tổ tuần tra, tổ chức bảo vệ khu vực, vị trí phát hiện ma túy và lục soát để xác định và thu giữ tang vật.
3. Trường hợp kiểm tra phát hiện có hơi ma túy, chất nổ trên người, hành lý của đối tượng thì áp tải đối tượng về trụ sở cơ quan để kiểm tra làm rõ.
4. Kết thúc tuần tra, tổ trưởng tuần tra xác nhận kết quả làm việc của huấn luyện viên và CNV. Báo cáo cấp có thẩm quyền, đề xuất biện pháp xử lý vụ việc, tang vật và đối tượng đã phát hiện, cất giữ.

Trường hợp 4: sử dụng CNV trong khám xét theo thủ tục hành chính, tố tụng hình sự.

1. Khi có lệnh khám xét của cấp có thẩm quyền và phân công của thủ trưởng đơn vị, huấn luyện viên sử dụng CNV tham gia khám xét.
2. Người chỉ huy khám xét phải đảm bảo an toàn và tạo điều kiện để huấn luyện viên sử dụng CNV hoạt động thuận lợi.
3. Trong quá trình khám xét huấn luyện viên sử dụng CNV theo trình tự, thao tác nghiệp vụ đã được huấn luyện (chia khu vực và kiểm tra lần lượt hết các khu vực cần khám xét) và theo lệnh của người chỉ huy khám xét.
4. Khi CNV phát hiện có hơi ma túy, chất nổ, hàng cấm huấn luyện viên phải báo cáo ngay với người chỉ huy khám xét để lục soát, tìm kiếm và thu giữ tang vật.

Điều 11. Xử lý tình huống

1. Trong khi kiểm tra nếu CNV phát hiện nguồn hơi các loại hàng cấm trong hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải của đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi miễn trừ thì đơn vị chủ trì kiểm tra báo cáo Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu để báo cáo Tổng cục trưởng; sau đó thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Tổng cục trưởng.
2. Trường hợp chủ hàng hóa, người đại diện hợp pháp của chủ hàng, người điều khiển phương tiện bỏ trốn hoặc không chấp hành thì báo cáo lãnh đạo trực tiếp để tổ chức giám sát, bảo vệ rồi mới tiếp tục thực hiện kiểm tra hàng hóa, phương tiện.
3. Trường hợp đối tượng sử dụng vũ lực, vũ khí chống người thi hành công vụ, chạy trốn khi bị kiểm tra thì sử dụng các biện pháp trấn áp, truy đuổi để bắt giữ đối tượng và báo cáo lãnh đạo giải quyết tiếp.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Trường hợp phát hiện, bắt giữ tội phạm, thu giữ ma túy, chất nổ, hàng cấm khác thì đơn vị chủ trì bắt giữ báo cáo về Tổng cục qua Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố và bản giao hồ sơ, tang vật, đối tượng cho cơ quan Công an theo quy định.

2. Huấn luyện viên viết nhật ký kết quả tuần tra, kiểm tra, khám xét sau mỗi buổi làm việc. Trường hợp CNV phát hiện ra ma túy, chất nổ thì tham gia lập và ký biên bản kiểm tra, thu giữ tang vật, biên bản bắt giữ đối tượng nếu có.

3. Công chức Hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa.

Là người chủ trì việc kiểm tra và viết án chỉ.

Trường hợp phát hiện ra ma túy, chất nổ thì lập biên bản kiểm tra, thu giữ tang vật và biên bản bắt giữ đối tượng vi phạm nếu có.

Nếu không phát hiện ra ma túy, chất nổ thì báo cáo lãnh đạo và làm thủ tục hải quan theo quy định.

Điều 13. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng

Đơn vị được trang bị CNV, Huấn luyện viên sử dụng CNV lập thành tích phát hiện, bắt giữ ma túy trong khi làm nhiệm vụ (không phân biệt số lượng nhiều hay ít) được đề nghị khen thưởng theo luật Thi đua - Khen thưởng.

2. Kỷ luật

- Đơn vị được trang bị CNV buông lỏng quản lý, không sử dụng CNV theo đúng thời gian quy định bị xem xét hạ một bậc danh hiệu thi đua của tập thể trong năm. Nếu việc không sử dụng CNV dẫn đến để lọt tội phạm vận chuyển trái phép ma túy qua địa bàn thì phải xem xét trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị.

- Huấn luyện viên thiếu trách nhiệm, vi phạm các quy định về sử dụng CNV trong khi tác nghiệp: sử dụng CNV không đủ thời gian, thiếu trách nhiệm, không tập trung, qua loa hời hợt cho hết giờ thì bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong tháng. Nếu cố ý vi phạm không thực hiện kế hoạch, yêu cầu sử dụng CNV của đơn vị bị xem xét kỷ luật.

- Đơn vị được trang bị CNV phải tự kiểm tra đánh giá việc chấp hành các quy định về sử dụng CNV và xử lý trách nhiệm với cán bộ trực tiếp phụ trách huấn luyện viên.

- Trung tâm Huấn luyện CNV hoặc cơ quan hải quan cấp trên thực hiện kiểm tra đột xuất, định kỳ và đề xuất các biện pháp xử lý nếu có vi phạm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Cục Điều tra chống buôn lậu có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trong công tác triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài vụ - Quản trị và các đơn vị liên quan đảm bảo nhân lực, kinh phí quản lý, sử dụng CNV theo chế độ đã ban hành.

Điều 16. Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố, thủ trưởng các đơn vị được giao quản lý, sử dụng CNV có trách nhiệm phổ biến và tổ chức nghiêm túc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về Tổng cục qua Cục Điều tra chống buôn lậu để nghiên cứu giải quyết.

QUY ĐỊNH

VỀ CHẾ ĐỘ HẬU CẦN PHỤC VỤ CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG VÀ HUẤN LUYỆN, SỬ DỤNG CHÓ NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này bao gồm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về trang bị hậu cần phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ (CNV) được thực hiện thống nhất trong ngành Hải quan bao gồm:

- Chế độ, chính sách áp dụng đối với cán bộ nhân viên làm công tác nuôi dưỡng, quản lý, huấn luyện, sử dụng CNV.
- Chế độ, định mức vật tư trang bị áp dụng đối với CNV đang sử dụng và CNV đã thải loại trong thời gian chờ thanh lý, tiêu hủy.

Điều 2. Các chế độ, tiêu chuẩn, trang bị trong quy định này được đảm bảo bằng hiện vật và được thanh toán theo giá thị trường tại các địa phương theo phê duyệt của Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Phần II

CHẾ ĐỘ ÁP DỤNG VỚI CHÓ NGHIỆP VỤ

Điều 3. Chế độ ăn trong một tháng

1. Chó đang huấn luyện và chó đã tốt nghiệp.

a. Đối với các giống chó lớn có trọng lượng trên 20 kg:

- Gạo tẻ thường: 15 kg
- Thịt lợn (xô lọc): 9 kg
- Thịt gia cầm (đã giết mổ): 6 kg
- Trứng (gà, vịt): 30 quả.
- Rau xanh: 5 kg
- Muối: 0,3 kg
- Chất đốt (quy than): 20 kg (hoặc 5 kg ga).

b. Các giống chó nhỏ có trọng lượng dưới 20kg:

- Gạo tẻ thường: 10 kg
- Thịt lợn (xô lọc): 6 kg
- Thịt gia cầm (đã giết mổ): 4 kg
- Trứng (gà, vịt): 20 quả.
- Rau xanh: 3 kg
- Muối: 0,2 kg
- Chất đốt (quy than): 15 kg (hoặc 4 kg ga)

2. Chó đực giống và chó cái giống

a. Các giống chó lớn (có trọng lượng trên 20 kg) được ăn theo định lượng của chó huấn luyện và CNV quy định ở điểm a, mục 1 nêu trên.

Trước khi phối giống 7 ngày và sau khi phối giống 7 ngày, chó cái giống từ khi có chửa ngày thứ 31 đến khi đẻ, từ khi đẻ và nuôi con đến ngày thứ 50 được ăn chế độ bổ sung bằng 1/2 hộp sữa/ngày (sữa đặc có đường loại 400g).

b. Các giống chó nhỏ (có trọng lượng dưới 20 kg) được ăn theo định lượng của chó huấn luyện và chó đang sử dụng quy định ở điểm b, mục 1 nêu trên.

Trước khi phối giống, chửa, đẻ và nuôi con thời gian quy định như trên được ăn chế độ bổ sung bằng 1/3 hộp sữa/ngày.

3. Chó con thuộc giống chó lớn có trọng lượng trên 20 kg

a. Chó con tính từ ngày thứ 15 đến 60 ngày (2 tháng tuổi), mức ăn được tính theo định lượng các mặt hàng sau:

- Gạo tẻ thường: 4 kg.
- Thịt lợn (xô lọc): 3 kg.
- Sữa (sữa bột): 2 kg.
- Đường: 0,5 kg.
- Chất đốt (quy than): 15 kg (hoặc 4 kg ga).

b. Chó con từ tháng thứ 3 đến hết tháng thứ 4, mức ăn được tính theo định lượng các mặt hàng sau:

- Gạo tẻ thường: 8 kg.
- Thịt lợn (xô lọc): 7 kg.
- Thịt gia cầm (đã giết mổ): 1,5 kg.
- Sữa (sữa bột): 1,5 kg.
- Đường: 0,3 kg.
- Rau xanh: 3 kg.
- Muối: 0,3 kg.
- Bột xương: 0,5 kg.
- Chất đốt (quy than): 15 kg (hoặc 4 kg ga).

c. Chó con từ tháng thứ 5 đến hết tháng thứ 10, mức ăn được tính theo định lượng các mặt hàng sau:

- Gạo tẻ thường: 14 kg.
- Thịt lợn (xô lọc): 6 kg.
- Thịt gia cầm (đã giết mổ): 4 kg.
- Trứng (gà, vịt): 20 quả.
- Rau xanh: 4 kg.
- Muối: 0,3kg.
- Bột xương: 1 kg.
- Chất đốt quy than: 15 kg (hoặc 4 kg ga).

d. Chó con từ tháng thứ 11 trở đi (của giống chó lớn có trọng lượng trên 20 kg) được ăn theo định lượng của chó huấn luyện và chó đang sử dụng quy định tại điểm a, mục 1 nêu trên.

e. Chó con của giống chó nhỏ (có trọng lượng dưới 20 kg) được ăn theo định lượng bằng 1/2 của giống chó lớn được quy định tại các đoạn a, b và c điểm 3; từ tháng thứ 11 được ăn theo định lượng quy định tại điểm b, mục 1 điều này.

4. Chó mới nhập nội.

a. Các giống lớn (có trọng lượng 20 kg trở lên) trong thời gian 12 tháng kể từ khi nhập nội, mức ăn được tính theo định lượng các mặt hàng sau:

- Gạo tẻ thường: 15 kg.

- Thịt lợn (xô lọc): 10 kg
- Thịt gia cầm (đã giết mổ): 8 kg
- Trứng (gà, vịt): 60 quả
- Rau xanh: 5 kg
- Muối: 0,3 kg
- Bột xương: 1 kg
- Chất đốt (quy than): 20 kg (hoặc 5 kg ga).

Từ tháng thứ 13 trở đi được ăn theo định lượng của chó huấn luyện và chó tác nghiệp quy định tại điểm a, mục 1 nêu trên.

b. Các giống chó nhỏ (có trọng lượng dưới 20 kg) trong thời gian 12 tháng kể từ khi nhập nội được ăn theo định lượng của chó huấn luyện và chó tác nghiệp quy định tại đoạn điểm a, mục 1 nêu trên.

Từ tháng thứ 13 trở đi được ăn theo định lượng của chó huấn luyện và chó tác nghiệp quy định tại điểm b, mục 1 nêu trên.

5. Chó thải loại.

Qua giám định nếu CNV phải thải loại, trong thời gian chờ xử lý (không quá 15 ngày), mức ăn được tính theo định lượng các mặt hàng sau:

- Gạo tẻ thường: 13 kg
- Thịt lợn (xô lọc): 6 kg
- Rau xanh: 4 kg
- Muối: 0,3 kg
- Chất đốt (quy than): 15 kg (hoặc 4 kg ga).

6. Đối với các đơn vị quản lý, sử dụng chó nghiệp vụ đặt tại các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng thì sử dụng loại thức ăn tổng hợp để nuôi dưỡng chó nghiệp vụ.

Những đơn vị còn lại nếu chủ động tìm được nguồn thức ăn tổng hợp ổn định thì xem xét chuyển từ thức ăn chế biến sang thức ăn tổng hợp.

Chỉ mua thức ăn tổng hợp có xuất xứ từ các nước phát triển như (Mỹ, Pháp, Úc, Anh...). Định mức khẩu phần theo hướng dẫn của nhà sản xuất, trong những ngày chó huấn luyện, tác nghiệp thì tăng khẩu phần ăn lên 40%. Đối với chó nghiệp vụ chờ thải loại thì định mức ăn như dành cho chó những ngày không tác nghiệp.

Điều 4. Chế độ thưởng, bồi dưỡng

- Trong thời gian huấn luyện tại Trung tâm huấn luyện CNV, mỗi CNV được cấp 01kg bánh bánh bích quy/tháng để huấn luyện.
 - Trong những ngày CNV trực tiếp tham gia tác nghiệp được bồi dưỡng bằng 1 hộp sữa/ngày (đối với giống chó lớn có trọng lượng trên 20kg), 2/3 hộp sữa/ngày đối với giống chó nhỏ dưới 20kg (sữa đặc có đường loại 400 gam). Thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định cho ăn bồi dưỡng (thanh toán theo số lượng và giá cả thực tế).
 - Tất cả các loại chó bị ốm được ăn bồi dưỡng thêm ngoài chế độ quy định, như sau:
 - + Mức 1/2 hộp sữa/ngày (sữa đặc có đường loại 400 gam), đối với giống chó lớn (có trọng lượng trên 20kg) và chó nhỏ từ 11 tháng tuổi trở lên.
 - + Mức 1/3 hộp sữa/ngày (sữa đặc có đường loại 400 gam), đối với các giống chó nhỏ (dưới 20kg) và giống chó lớn dưới 11 tháng tuổi.
- Việc bồi dưỡng thực hiện theo chỉ định của cán bộ thú y hoặc đề nghị của huấn luyện viên.

Điều 5. Chế độ phòng, chữa bệnh

1. Các đơn vị quản lý, sử dụng CNV hợp đồng thuê đơn vị, cơ sở thú y có năng lực tại địa phương để thực hiện các dịch vụ thú y cho CNV của đơn vị. Trường hợp đơn vị không thuê được cơ sở thú y thì Trung tâm HLCNV sẽ đảm nhiệm công việc trên.

2. Nội dung hợp đồng phòng, chữa bệnh với các đơn vị, cơ sở thú y.

- Khám sức khỏe định kỳ hàng tháng cho CNV;

- Mua thuốc phòng, chữa bệnh cho CNV;

- Điều trị cho CNV khi bị bệnh;

- Tiêm chủng định kỳ vaccine theo lịch cho CNV.

- Phẫu thuật khám nghiệm, xác định nguyên nhân CNV bị chết.

3. Tại mỗi đơn vị sử dụng CNV phải được trang bị 01 tủ thuốc để đựng thuốc, dụng cụ thú y phục vụ việc phòng, chữa bệnh cho CNV khi bị bệnh.

Định kỳ hai tháng một lần phải tẩy uế, phun thuốc diệt trùng chuồng trại và môi trường xung quanh khu vực nuôi nhốt CNV (khu vực chuồng chó, sân chơi, sân tập của CNV).

Khi có dịch bệnh phải tẩy uế, phun thuốc diệt trùng ngay và cách ly CNV bị bệnh với những con khác để điều trị (theo quy trình tại phụ lục đính kèm). Khi có CNV chết phải xử lý vệ sinh chuồng và xung quanh chuồng nuôi nhốt, xác chó chết phải được chôn cất bảo đảm vệ sinh môi trường.

4. Trường hợp CNV mắc bệnh nặng phải điều trị tại các cơ sở thú y ngoài ngành thì đơn vị được thanh toán chi phí khám, chữa bệnh theo chứng từ thực tế.

Điều 6. Tiêu chuẩn thuốc cho CNV (áp dụng cho 01 năm)

1. Thuốc tiêm và liệu dùng

- Vaccine phòng 7 bệnh: Viêm phổi - Adenovirus, bệnh do Parvovirus, bệnh Carre, bệnh viêm gan do Coronavirus, bệnh do Leptospira canicon, Leptospira icterohaemorrhagiae, bệnh phó cúm chó. Tiêm với liều 01 liều/con/năm;

- Vaccine phòng dại: Tiêm với liều 01 liều/con/năm.

Lưu ý: Vaccine phải bảo quản ở nhiệt độ từ 2 - 8 °C, để nơi thoáng mát tránh ánh sáng.

2. Thuốc uống và liệu dùng

- Thuốc tẩy giun:

- + Thuốc Tetramisol: 03 tháng/01 lần tẩy/01 con (liều dùng 07mg/01kg trọng lượng).

- + Thuốc Levamisol: 03 tháng/01 lần tẩy/01 con (liều dùng 10mg/01kg trọng lượng). Hoặc dùng một số loại thuốc khác có tác dụng tương tự.

Lưu ý: cho chó uống thuốc lúc đói, sau 03 giờ sau mới cho ăn, dùng liên tục 02 lần vào buổi sáng.

- Thuốc tẩy sán:

- + Thuốc Niclosamid: 03 tháng/01 lần tẩy/01 con (liều dùng 01 viên/5kg trọng lượng).

- + Thuốc Levamisol: 03 tháng/01 lần tẩy/01 con (liều dùng 01 viên/5kg trọng lượng). Hoặc dùng một số loại thuốc khác có tác dụng tương tự.

Lưu ý: khi phát hiện chó có sán trong phân mới phải tẩy và tẩy 01 lần vào buổi sáng trước khi cho ăn 03 giờ.

3. Thuốc tẩy uế khử trùng, diệt ve bọ và liệu dùng

- Thuốc tẩy uế khử trùng chuồng trại: Dùng Permethrin 50EC, (hoặc dùng thuốc khác có tác dụng tương tự) pha 100ml/10 lít nước phun đều lên bề mặt nền chuồng, 02 tháng/01 lần (chú ý phun vào các góc vuông, góc tối của chuồng)
- Thuốc trừ ve, bọ trét: dùng Neocidog 06 lọ (250ml)/01 con/01 năm, hoặc dùng một số loại thuốc khác có tác dụng tương tự.

Điều 7. Trang bị đối với chó nghiệp vụ, chó giống

1. Chuồng chó.

Chuồng CNV được xây dựng theo đúng mẫu thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo Phụ lục đính kèm), định mức như sau:

- Mỗi CNV được nuôi trong 01 chuồng và được trang bị 01 cũi nhốt cũi inox, kích thước rộng 60cm, cao 70 cm, dài 100cm, để chặn nuôi khi sử dụng cơ động.
- Chó huấn luyện, chó đực giống, chó cái giống: 1 con/1 chuồng
- Chó con tách đàn (60 ngày tuổi) đến hết 4 tháng tuổi: 3-4 con/ chuồng;
- Chó con từ tháng thứ 5 đến hết tháng thứ 10: 2 con/chuồng;
- Chó từ 11 tháng tuổi trở lên: 1 con/chuồng;
- Các đơn vị địa phương có từ 2 CNV trở lên được xây dựng thêm 01 chuồng, có từ 6 CNV trở lên được xây 02 chuồng để cách ly khi chó bị bệnh.

2. Điều kiện bảo đảm cho một đơn vị quản lý, sử dụng CNV

- Mỗi đơn vị sử dụng CNV cần dành 01 khu đất để làm sân tập và xây dựng 1 bộ cầu tập phục vụ luyện tập cho CNV.
- Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế của mỗi đơn vị, phải dự trù bảo đảm cung cấp phương tiện chống nóng, chống rét, điện thắp sáng, nước sạch, dụng cụ phục vụ vệ sinh chuồng trại, cấp dưỡng nấu ăn cho CNV.

3. Đồ dùng, vật dụng phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng CNV

a. Chó con từ 15 ngày đến 4 tháng tuổi: 3 con được cấp

- 01 chậu đựng thức ăn; 01 chậu đựng nước uống (miễn hạn 1 năm)
- Khăn tắm loại 25cm x 50 cm: 01 chiếc/01 con/01 tháng;

b. Chó từ 4 tháng tuổi trở lên, kể cả chó huấn luyện và chó tác nghiệp, chó đực giống và chó cái giống mỗi con được cấp:

- Chậu inox đựng thức ăn: 01 chiếc/01 con/01 năm;
- Chậu inox đựng nước uống: 01 chiếc/01 con/01 năm;
- Kéo cắt lông chó: 02 cái/01 con/01 năm;
- Lược chải lông: 02 cái/01 con/01 năm;
- Khăn tắm loại 25cm x 50 cm: 12 chiếc/01 con/01 năm;
- Xà phòng tắm (dạng bánh của người) hoặc sữa tắm dành riêng cho chó, mèo (dạng chai): 12 bánh (chai)/01 con/01 năm.

4. Đồ dùng, vật dụng phục vụ công tác huấn luyện CNV

a. Chó đực giống, chó cái giống mỗi con được trang bị:

- Dây cương dù (loại 2,5m) + cổ dè dù: 01 chiếc/01 con/01 năm;
- Dây cương inox (loại 2,5m) + cổ dè inox: 01 chiếc/01 con/ 02 năm;

- Rọ mồm inox: 01 chiếc/01 con/ 02 năm;
- Cổ dề dừ: 01 chiếc/01 con/ 01 năm;
- Cổ dề inox: 01 chiếc/01 con/ 02 năm.

b. Chó con từ 3 tháng tuổi trở lên được trang bị một lần gồm:

- Cổ dề dừ: 01 chiếc/01 con/ 01 năm;
- Dây cương dừ (loại 2,5m) + móc xích: 01 chiếc/01 con/ 01 năm.

c. Trang bị cho chó huấn luyện và chó tác nghiệp.

- Dây cương dừ (loại 2,5m) + cổ dề dừ: 03 chiếc/01 con/01 năm;
- Dây cương dừ (loại 10m) + cổ dề dừ: 01 chiếc/01 con/ 01 năm;
- Dây cương inox (loại 2,5m) + cổ dề inox: 01 chiếc/01 con/ 02 năm;
- Rọ mồm da: 01 chiếc/01 con/ 01 năm;
- Rọ mồm inox: 01 chiếc/01 con/ 01 năm;

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Kinh phí mua CNV và đảm bảo các trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng CNV được lấy từ ngân sách Nhà nước và kinh phí phòng, chống ma túy hàng năm của Tổng cục Hải quan.
2. Vụ Tài vụ, quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo kinh phí phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng chữa bệnh và huấn luyện, sử dụng CNV cho toàn ngành.
3. Cục Điều tra chống buôn lậu chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí về thuốc phòng, chữa bệnh và trang thiết bị nghiệp vụ cho các huấn luyện viên và CNV toàn ngành theo quy định.
4. Cục Hải quan tỉnh, thành phố hàng năm lập dự trù kinh phí và tự mua thực phẩm và một số dụng cụ cần thiết khác (các dụng cụ không được Cục Điều tra chống buôn lậu cấp phát) phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng CNV để cấp cho các đơn vị được trang bị CNV.
5. Đối với việc xây dựng chuồng chó và các hạng mục khác, việc lập dự toán sẽ theo phân cấp của Tổng cục Hải quan về đầu tư xây dựng cơ bản.
6. Các đơn vị, cá nhân trong Ngành Hải quan có thành tích trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng chữa bệnh và huấn luyện, sử dụng CNV được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước, của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan. Nếu vi phạm quy định sẽ bị xử lý theo quy định của Nhà nước và của ngành.
7. Trung tâm Huấn luyện CNV - Cục Điều tra chống buôn lậu được tiếp nhận sự giúp đỡ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng CNV theo quy định của pháp luật hiện hành. Đề xuất trang bị mô hình huấn luyện, dụng cụ huấn luyện chó nghiệp vụ đảm bảo phù hợp với tuyến, địa bàn và điều kiện hoạt động thực tế.
8. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Điều tra chống buôn lậu) để xem xét giải quyết./.

PHỤ LỤC I

TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG CHUỒNG CHÓ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

1. Khu vực xây dựng chuồng chó

- Chọn vùng đất bằng phẳng, tiện cho việc thi công xây dựng.
- Gần cửa khẩu, tiện cho chó tác nghiệp.
- Khu vực xây dựng chuồng chó phải có tường rào hoặc hàng rào cách ly để ngăn cách với bên ngoài.
- Chọn nơi thoáng mát, xa chỗ ở, sinh hoạt, làm việc của cán bộ, công chức, xung quanh chuồng chó bố trí cây xanh để che mát cho chuồng.

2. Quy cách, diện tích

- Diện tích khu vực xây dựng chuồng chó phải đủ lớn, tùy thực tế địa phương, khu vực chuồng chia làm 2 phần, chuồng chó, sân chơi và khu tập luyện của chó.
- Chuồng chó phải được thiết kế, xây dựng sao cho thoáng mát về mùa hè ấm về mùa đông và có thể tận dụng được ánh sáng mặt trời. Chuồng chó xây gạch, chiều cao đến trần chưa kể phần mái chống nóng cao 2,5m; mái, trần phải sử dụng vật liệu chống nóng.
- Diện tích mỗi chuồng từ 8 m², chiều rộng 2m, dài 4m. Bố trí chuồng thành 2 khu, 1 khu ngủ diện tích 4 m², ở phía trong có cửa thông gió. Khu vực ngoài được bố trí cửa lớn để chó đi lại, phơi nắng, xung quanh sân chơi được bao bọc bằng lưới thép bảo vệ, diện tích 4 m².
- Nền chuồng không đọng nước, được đổ bê tông không láng bóng.
- Bên trong chuồng bố trí 01 bệ bằng bê tông hoặc bằng gỗ, nhựa có diện tích khoảng 1,5 m², cao 10 cm để chó nằm ngủ tránh bị bắn hoặc bị mắc các bệnh ngoài da và bị lạnh về mùa đông.
- Mỗi chuồng phải bố trí điện chiếu sáng đầy đủ, phải đảm bảo an toàn, chống rò rỉ, chập cháy.
- Cửa có thể sử dụng cửa mở bằng sắt sơn chống rỉ hoặc inox, hoặc sử dụng cửa đẩy để tiện cho việc vệ sinh chuồng trại.
- Mỗi chuồng được trang bị 01 vòi nước để phun rửa chuồng trại.
- Trong chuồng sử dụng vòi nước tự động để chó uống nước.
- Xây dựng hệ thống rãnh nước ở chân tường để phòng vệ vệ, cao 20 cm tính từ nền tường, chiều rộng của rãnh khoảng 05 cm.
- Bể phốt, hồ ga ngầm bố trí dùng cả khu chuồng, bố trí rãnh nước trước và sau công trình có độ dốc đủ lớn.

3. Chuồng cách ly

Từ 02 CNV trở lên phải xây chuồng cách ly để nhốt chó khi chó bị bệnh, dịch. Chuồng cách ly như chuồng nuôi nhốt và phải được xây dựng cách biệt hẳn và ở cuối hướng gió.

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH VỆ SINH PHÒNG BỆNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

I. Tổng tẩy uế (6 tháng/lần)

1. Đối tượng tẩy uế: sân tập, sân chơi, chuồng trại, cống rãnh, hồ ga, đường đi, bếp ăn, nhà vệ sinh, xung quanh nhà ở, nhà làm việc và diệt ngoại ký sinh trùng trên cơ thể chó.

2. Phương pháp tiến hành

Bước 1: Áp dụng phương pháp cơ học: phát quang bụi rậm, nạo vét cống rãnh, hồ ga, quét dọn sân chơi, đường đi....Tập trung về một chỗ rồi chôn, đốt...

Bước 2: Áp dụng phương pháp hóa chất:

- Dùng thuốc sát trùng pha theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Thuốc diệt muỗi Permethrin 50EC pha 100ml trong 10 lít nước phun ướt đều vào những đối tượng tẩy uế để diệt các loại mầm bệnh, côn trùng, ký sinh trùng.
- Dùng mồi, bả diệt chuột đặt ở những nơi chó không lấy được để diệt chuột, qua đêm nếu còn thừa phải thu hồi lại.
- Dùng Frontdog hoặc Dectomac để diệt ngoại ký sinh trùng trên cơ thể chó.

Bước 3: Áp dụng phương pháp vật lý: dùng lửa để đốt; nước sôi dội, luộc hoặc phơi nắng các dụng cụ chăn nuôi, huấn luyện tùy thuộc vào chất liệu của dụng cụ mà chọn tác nhân vật lý cho phù hợp để đảm bảo diệt được mầm bệnh nhưng không làm hỏng dụng cụ.

II. Tẩy uế định kỳ (2 tháng/lần)

1. Đối tượng tẩy uế: chuồng trại, sân chơi, cống rãnh, đường đi trong và ngoài khu vực chuồng chó và diệt ngoại ký sinh trùng trên cơ thể chó.

2. Phương pháp tiến hành:

Bước 1: Áp dụng phương pháp cơ học: dọn dẹp, phát quang cây cỏ, bụi rậm ở sân chơi, đường đi, khơi thông cống rãnh.

Bước 2: Áp dụng phương pháp hóa chất:

- Dùng thuốc sát trùng, thuốc diệt muỗi Permethrin 50EC pha theo hướng dẫn trên phun ở những đối tượng tẩy uế để diệt các loại mầm bệnh, côn trùng, ký sinh trùng.
- Dùng Frontdog hoặc Dectomac để diệt ngoại ký sinh trùng trên cơ thể chó.

III. Tẩy uế khi có bệnh truyền nhiễm

1. Áp dụng phương pháp cơ học: hàng ngày dọn rửa chuồng trại, chôn lấp hoặc đốt bỏ ổ rom, chất đệm lót ở ổ chuồng chó bệnh nếu bị nhiễm bẩn.

2. Áp dụng phương pháp hóa chất

- Dùng thuốc sát trùng pha theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tẩy uế chuồng trại, cống rãnh, sân chơi, đường đi trong và ngoài khu vực chuồng chó 48 giờ một lần.
- Dùng vôi bột rắc ở đường đi, lối ra vào, cống rãnh, hố ga, xung quanh chuồng chó chưa bị nhiễm bệnh, một tuần 01 lần.

3. Áp dụng phương pháp vật lý

- Hàng ngày dùng nước sôi dội, luộc, phơi nắng hoặc chêm lửa các dụng cụ chăn nuôi, huấn luyện, tùy thuộc chất liệu của dụng cụ mà chọn tác nhân vật lý cho phù hợp để đảm bảo diệt được mầm bệnh nhưng không làm hỏng dụng cụ
- Xử lý xác chó bị chết do bệnh truyền nhiễm:

+ Chôn lấp: chọn địa điểm xa nguồn nước ngầm đang khai thác, đào hố sâu khoảng 1m rộng tùy theo lượng chất thải. Đáy hố đổ 10cm vôi bột sau đó đổ chất thải hoặc xác chết đến hết, trên cùng đổ một lớp vôi bột 10cm. Sau đó lấp miệng hố cao thành hình nón để trống nước mưa khỏi ngấm xuống mặt nước ngầm.

+ Đốt hoặc thiêu: là phương pháp được dùng với chất thải rắn và xác chết rất triệt để bằng những lò đốt chuyên dụng dùng điện hoặc dùng gas.

4. Khi kết thúc bệnh truyền nhiễm

- Tiến hành đồng thời tẩy uế bằng thuốc sát trùng, vôi bột hoặc các tác nhân vật lý ở chuồng chó, sân chơi, cống rãnh, hố ga và các dụng cụ chăn nuôi huấn luyện nhằm loại bỏ hoàn toàn mầm bệnh./.

QUY TRÌNH PHÒNG TRỪ VE KÝ SINH TRÊN CHÓ NGHIỆP VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Việc điều trị ve ký sinh trên chó cần được tiến hành đồng thời 2 khâu sau:

1. Diệt ve trên cơ thể chó.
2. Diệt ve trên chuồng chó.

I. Diệt ve trên cơ thể chó

1. Dùng Frontdog hoặc thuốc khác có tác dụng tương tự (thuốc xịt).

- Với liều 50 ml/10 kg thể trọng chó. Vạch ngược lông, xịt sát da khắp toàn thân chó, dùng tay xoa ngược, xuôi đều trên lông chó để thuốc dính vào lông trước khi thả chó, bơm thuốc ra tay xoa lên vùng đầu, mặt để tránh thuốc rơi vào mắt, ống tai chó.
- Xích chó ở nơi râm mát để thuốc khô tự nhiên rồi mới cho chó đi tập.
- Sau khi phun thuốc không nên tắm bằng xà phòng cho chó mà tích cực chải lông hàng ngày để thuốc tồn lưu dài ngày trên cơ thể chó.

2. Dùng Dectomac hoặc thuốc khác có tác dụng tương tự (thuốc tiêm).

- Tiêm dưới da với liều 1 ml/20kg thể trọng chó, thuốc bảo hộ tốt cho chó được 20-30 ngày sau tiêm. Nếu cần 30 ngày sau mới được tiêm liều nhắc lại.

II. Diệt ve trên chuồng chó

- Dùng Permethrin 50 EC (có thể mua tại Cơ quan dịch tễ của các tỉnh, thành phố hoặc các cơ sở thú y), pha trong bình phun thuốc trừ sâu pha 100 ml Permethrin 50 EC với 10 lít nước khuấy đều rồi phun lần lượt ướt đều lên tường chuồng.
- Chú ý phun kỹ các góc vuông giữa tường và trần, cửa sổ, cửa ra vào là nơi ve cư trú nhiều.
- Khi phun thuốc cần đưa chó và các dụng cụ chăn nuôi ra ngoài.
- Không cần phun trên nền chuồng chó, hàng rào sắt.
- Không cần rửa nền chuồng, để khô tự nhiên rồi hãy đưa chó vào chuồng.

Những điểm lưu ý:

- Quy trình này được áp dụng định kỳ 2 tháng/ 01 lần hoặc khi ve mới tái nhiễm trở lại hiệu quả rất cao.

PHỤ LỤC IV

QUY TRÌNH CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG CHÓ NGHIỆP VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

1. Hàng ngày, tùy điều kiện thời tiết mà phải cho chó ra vận động, đảm bảo thời gian vận động vào buổi sáng 30 phút và buổi chiều 30 phút nhằm nâng cao thể lực và giải trừ ức chế, tăng cường mối quan hệ giữa huấn luyện viên và chó nghiệp vụ. Không tính vào thời gian huấn luyện duy trì, huấn luyện nâng cao tại đơn vị.
2. Hàng ngày CNV phải được chải lông vào trước thời gian vận động buổi sáng và sau thời gian tập luyện. Khi tiến hành chải lông huấn luyện viên phải loại bỏ những lông rụng, các dị vật, ký sinh trùng và quan sát các biểu hiện khác thường trên cơ thể chó.
3. CNV phải được tắm theo quy trình sau:
 - *Mùa hè:* Chó được tắm mỗi ngày 01 lần bằng nước sạch vào buổi chiều và từ 10 - 15 ngày tắm bằng xà phòng 01 lần.
 - *Mùa đông:* Từ 5 - 7 ngày vệ sinh cho chó 01 lần, dùng khăn mặt bông thấm nước ẩm lau lông cho chó. Hàng tháng chọn ngày nắng ấm tắm cho chó một lần bằng xà phòng.

Chú ý: Xà phòng tắm cho chó là loại chuyên dùng cho chó, mèo hoặc có thể dùng xà phòng, dầu tắm cho người. Dùng nước sạch xả hết xà phòng trên cơ thể chó và tránh để nước vào trong tai chó.

4. Thực phẩm và chế biến thức ăn cho CNV phải:

- Thực phẩm dùng để chế biến thức ăn cho chó nghiệp vụ phải đảm bảo chất lượng, không thiu ôi, không sử dụng động vật đã chết hoặc mắc dịch bệnh làm thức ăn cho chó.
- Ngũ cốc dùng chế biến thức ăn cho chó phải đảm bảo vệ sinh, tránh bị sâu mọt, ẩm mốc.
- Thường xuyên thay đổi các loại thực phẩm và cách chế biến thức ăn để kích thích chó ăn hết khẩu phần. Không được cho chó ăn thức ăn quá nóng hoặc quá lạnh.
- Thức ăn thừa của chó phải thu dọn và đổ vào nơi quy định, không đổ bừa bãi, không lưu thức ăn thừa qua đêm.
- Chậu đựng thức ăn của chó phải được rửa sạch ngay sau khi cho chó ăn xong.
- Thức ăn của chó được chế biến bằng cách nấu cháo hoặc nấu cơm và chế biến thức ăn riêng. Nên cho ăn xen kẽ hình thức chế biến hai loại thức ăn trên để tạo cho chó hứng thú và tận dụng ăn hết khẩu phần. Chó được ăn 2 bữa/ngày (trưa và chiều), không được cho chó ăn hai bữa thời gian cách nhau quá gần và nên cho chó ăn vào khung thời gian nhất định.

5. Nước dùng để chế biến thức ăn và nước uống cho CNV là nước sạch. Hàng ngày phải có chậu nước cho chó uống và được thay nước mỗi ngày 02 lần.

6. Để đảm bảo sức khỏe và năng lực làm việc của CNV không được sử dụng CNV vào việc nhân giống.

7. Có sổ theo dõi ghi chép về ăn uống, vệ sinh, tình hình sức khỏe của CNV hàng ngày và có nhận xét đánh giá về sức khỏe, các biện pháp giải quyết và đề xuất trong thời gian tới.

PHỤ LỤC V

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

CỤC HẢI QUAN

ĐƠN VỊ

Số: /CHQ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN

V/v CNV CHẾT

Hội ngày tháng năm 20

Tại Chúng tôi gồm có:

1. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

2. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

Tiến hành lập biên bản về việc CNV chết:

Tên CNV: Giới: Tính biệt: Tuổi: Cân nặng:

Do huấn luyện viên:

Đơn vị:

Đã chết lúc: giờ phút ngày tháng năm 201
.....

1. Tiểu sử bệnh:

.....

2. Quá trình điều trị:

.....

3. Kết luận (nguyên nhân chết, biện pháp xử lý):

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

HUẤN LUYỆN VIÊN

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

PHỤ LỤC VI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

CỤC HẢI QUAN

ĐƠN VỊ

.....

Số: /CHQ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

....., ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN MỔ KHÁM BỆNH TÍCH CNV

Vào hồi ngày tháng năm 20

Tại Chúng tôi gồm có:

1. Đ/c

2. Đ/c

3. Đ/c

4. Đ/c

5. Đ/c

6. Đ/c

Đã tiến hành mổ khám bệnh tích CNV:

Tên CNV: Giới: Tính biệt: Tuổi: Cân nặng:

Huấn luyện viên CNV trực tiếp quản lý:

Đơn vị:

Thời điểm CNV chết lúc: giờ phút ngày tháng năm 201

Địa điểm chết tại:

1. Biểu hiện bệnh tích bên ngoài:

.....
.....
.....
.....

2. Bệnh tích bên trong:

.....
.....
.....
.....

3. Kết luận sau khi mổ khám:

.....
.....
.....

Từ lúc CNV chết đến lúc mổ khám là giờ

**NGƯỜI THAM GIA
MỔ KHÁM**

NGƯỜI MỔ KHÁM

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

PHỤ LỤC VII

BIÊN BẢN BÀN GIAO CNV

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục Hải quan)

Vào hồi ngày tháng năm 20

Tại.....

Đã tiến hành bàn giao CNV giữa:

1. Bên giao:

- Huấn luyện viên trực tiếp quản lý:

- Tên CNV:

- Tình trạng sức khỏe của CNV khi bàn giao:

- Thời gian bàn giao: Từ giờ ngày tháng năm đến giờ.....ngày tháng

năm 20.....

- Lý do bàn giao:

2. Bên nhận:

- Huấn luyện viên nhận bàn giao:

- Thời gian nhận bàn giao: Từ giờ ngày tháng năm 20 ... đến giờ ... ngày tháng năm 20

- Trách nhiệm trong thời gian nhận bàn giao:

+ Chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh chuồng trại, tắm và chải lông cho CNV được bàn giao theo đúng quy trình, quy định.

+ Khi phát hiện CNV được bàn giao có biểu hiện bất thường về mức ăn, sức khỏe, bệnh lý phải: báo cáo ngay lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý thay huấn luyện viên trực tiếp quản lý chăm sóc CNV trong quá trình điều trị bệnh nếu huấn luyện viên trực tiếp quản lý chưa có mặt tại đơn vị.

+ Thông báo lại tình trạng sức khỏe của CNV cho huấn luyện viên trực tiếp quản lý biết trước khi bàn giao lại./.

**HUẤN LUYỆN VIÊN
BÀN GIAO**

**HUẤN LUYỆN VIÊN
NHẬN Bàn GIAO**

**XÁC NHẬN CỦA
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ MẪU VẬT PHỤC VỤ HUẤN LUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng, tiêu hủy mẫu tập sử dụng trong công tác đào tạo huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ (CNV); áp dụng đối với các đơn vị được trang bị CNV, cá nhân trực tiếp quản lý, huấn luyện, sử dụng CNV của ngành Hải quan.

Điều 2. Các loại mẫu tập

1. Mẫu tập là các chất ma túy:

- Mẫu các chất ma túy thể rắn, bột, lá, dạng cây, dạng nhựa: heroin, cần sa, thuốc phiện, methamphetamin, MDMA và các chất ma túy khác.

- Mẫu nguồn hơi các chất ma túy: khăn bông tẩm nguồn hơi heroin, cần sa, thuốc phiện, methamphetamin, MDMA hoặc các chất ma túy khác

- Chất giả ma túy được sản xuất, sử dụng làm mẫu tập cho CNV.

2. Các mẫu tập khác:

- Mẫu vật phẩm dùng để huấn luyện CNV phát hiện chất nổ.

- Mẫu vật phẩm dùng để huấn luyện CNV phát hiện tiền, tiền giả.

- Mẫu vật phẩm dùng để huấn luyện CNV phát hiện các sản phẩm từ động vật hoang dã quý hiếm bị cấm vận chuyển, mua bán.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cơ quan quản lý mẫu tập dùng cho huấn luyện chó nghiệp vụ

Cục Điều tra chống buôn lậu là cơ quan đầu mối quản lý thống nhất về việc cấp, thu hồi mẫu các chất ma túy và mẫu tập khác dùng trong đào tạo kiểm soát ma túy và công tác huấn luyện, sử dụng CNV của Ngành Hải quan.

- Hàng năm, căn cứ nhu cầu sử dụng mẫu các chất ma túy, chất nổ phục vụ đào tạo huấn luyện CNV của các đơn vị, Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ lập dự trù nhu cầu sử dụng mẫu tập cho năm tiếp theo báo cáo Cục Điều tra chống buôn lậu đăng ký cấp mẫu với Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm theo quy định tại Thông tư 57/2012/TT-BCA.

- Đối với các mẫu tập do các cơ quan, tổ chức trong nước, quốc tế viện trợ, Cục Điều tra chống buôn lậu là cơ quan đầu mối làm thủ tục tiếp nhận, tổ chức xem xét đánh giá, nếu đáp ứng yêu cầu mới đưa vào huấn luyện. Việc quản lý sử dụng, áp dụng như mẫu tập là chất ma túy.

Điều 4. Trang cấp mẫu tập

1. Mẫu tập sử dụng nhiều lần:

- Mỗi đơn vị trang bị CNV tùy theo địa bàn công tác được cấp một bộ mẫu tập thể bột hoặc thể rắn được chế tạo từ các chất ma túy; chất nổ; sản phẩm giấy và mực in tiền; sản phẩm từ động vật hoang dã quý hiếm bị cấm vận chuyển, mua bán.

- Số lượng, chủng loại, quy cách, thời gian sử dụng mỗi bộ mẫu tập mẫu tập do Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an sản xuất và quy định hoặc Cục Điều tra chống buôn lậu sản xuất và quy định.

2. Mẫu tập sử dụng một lần:

- Áp dụng đối với mẫu tập là khăn tắm nguồn hơi các loại ma túy, chất nổ, sản phẩm động vật; chất giả ma túy.

- Số lượng mẫu tập một lần cấp phát cho một CNV theo yêu cầu huấn luyện, mỗi nguồn hơi một tháng là 11 mẫu (ví dụ với 4 nguồn hơi là heroin, cần sa, chất nổ; chất giả cocaine thì cấp 4x11 nguồn hơi là 44 mẫu/1 CNV).

- Sau khi tiếp nhận mẫu tập từ Viện Khoa học hình sự, Cục Điều tra chống buôn lậu thông báo các đơn vị về thời gian, địa điểm giao nhận mẫu, bố trí lực lượng để thực hiện việc tiếp nhận, vận chuyển mẫu đảm bảo an toàn, kịp thời.

Điều 5. Giao nhận, vận chuyển, bảo quản mẫu tập

1. Giao nhận mẫu tập:

a. Việc giao nhận được lập biên bản theo mẫu ấn chỉ của Bộ Công an ban hành, có phiếu xuất kho, phiếu lĩnh theo mẫu 02, 03, 04 phụ lục ban hành kèm theo quyết định này.

b. Cán bộ đến nhận mẫu phải xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc Giấy chứng minh Hải quan và văn bản của thủ trưởng đơn vị giao nhiệm vụ giao nhận, vận chuyển mẫu các chất ma túy.

c. Khi giao nhận mẫu các chất ma túy phục vụ huấn luyện CNV, cán bộ được giao nhiệm vụ phải kiểm tra đối chiếu tên chất, chủng loại, số lượng và nồng độ, hàm lượng, số lô sản xuất, hạn dùng, chất lượng và ký vào sổ giao nhận. Niêm phong hải quan khi bàn giao mẫu (đối với mẫu không có niêm phong của Công an).

2. Vận chuyển mẫu tập:

Khi vận chuyển mẫu, cán bộ được giao nhiệm vụ giao nhận, vận chuyển phải thực hiện đúng quy định, quy trình vận chuyển mẫu của nhà sản xuất. Khi về đơn vị, phải bàn giao lại mẫu bằng văn bản cho đơn vị được Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ theo dõi quản lý, sử dụng mẫu tập.

3. Bảo quản mẫu tập:

Mỗi đơn vị được trang bị CNV phải có một tủ đựng mẫu tập bằng sắt có khóa chắc chắn và bình chữa cháy.

Mẫu tập các loại phải được bảo quản trong điều kiện khô ráo, thoáng mát, đảm bảo an toàn cháy nổ (theo quy định).

Không bảo quản các mẫu tập khác chất, khác loại trong cùng một ngăn tủ. Mỗi loại mẫu tập phải đặt cách biệt trong 01 hộp có nắp đậy kín, khít.

Điều 6. Sử dụng mẫu tập

- Mẫu các chất ma túy, chất nổ, tiền in, sản phẩm từ động vật... được sử dụng vào công tác huấn luyện CNV tại Trung tâm huấn luyện CNV và các đơn vị địa phương được trang bị CNV.
- Mỗi chó nghiệp vụ chỉ huấn luyện để phát hiện một loại chất nhất định (ma túy, tiền, thuốc nổ hoặc động vật hoang dã).
- Mẫu tập sử dụng một lần được sử dụng 2 mẫu/ngày/1 CNV để huấn luyện thường xuyên.
- Mẫu tập dùng nhiều lần chỉ sử dụng một tuần từ 1 - 2 lần để kiểm tra đánh giá kết quả huấn luyện và năng lực của CNV.
- Thời hạn sử dụng của mẫu tập do nhà sản xuất quy định và in trên bao bì mẫu tập.

Điều 7. Quy trình giao nhận mẫu cho mỗi buổi tập

- Mỗi đơn vị sử dụng chó nghiệp vụ phân công một lãnh đạo Tổ hoặc cán bộ được giao phụ trách theo dõi việc huấn luyện sử dụng chó nghiệp vụ tại đơn vị có trách nhiệm quản lý việc sử dụng mẫu tập.
- Hàng ngày, cán bộ được giao quản lý, sử dụng mẫu có trách nhiệm đối chiếu lịch để cho mượn mẫu tập, cấp phát mẫu hơi các chất ma túy.
- Quy định thời gian phát và thu.
- Quy định việc lập sổ và ký nhận khi phát và thu mẫu.

Điều 8. Trách nhiệm của Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ

- Lập dự trù và đăng ký nhu cầu sử dụng mẫu hàng năm cho các đơn vị sử dụng mẫu các chất nổ, ma túy theo quy định.
- Kiểm tra, hướng dẫn cách thức bảo quản, quản lý và sử dụng các mẫu tập.
- Thực hiện thống kê, báo cáo tình hình sử dụng mẫu tập theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng mẫu tập

- Phê duyệt và theo dõi việc thực hiện kế hoạch tháng về việc sử dụng mẫu tập phục vụ huấn luyện CNV.
- Lập biên bản ghi lại tình trạng và quá trình sử dụng mẫu có ký xác nhận của cán bộ trực tiếp sử dụng mẫu và lãnh đạo quản lý trực tiếp.
- Mở sổ theo dõi sử dụng mẫu theo quy định.
- Trường hợp mẫu tập do thừa, không sử dụng hết hoặc quá thời hạn sử dụng thì đơn vị phải lập văn bản gửi Cục Điều tra chống buôn lậu đề nghị trả lại mẫu, thủ tục thực hiện như quy định về giao nhận mẫu.
- Định kỳ kiểm tra số lượng, tình trạng các mẫu tập.
- Hàng năm, từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 15 tháng 12 thống kê, báo cáo tình hình sử dụng mẫu gửi Cục Điều tra chống buôn lậu (qua Trung tâm Huấn luyện CNV).

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ trực tiếp sử dụng mẫu tập

- Lập kế hoạch hàng tháng về việc sử dụng mẫu tập các loại cùng với kế hoạch tập luyện tại chỗ để duy trì nâng cao năng lực cho CNV.
- Tự bảo quản và tự chịu trách nhiệm trong suốt quá trình sử dụng mẫu các chất ma túy.

Điều 11. Tiêu hủy mẫu các chất ma túy, chất nổ

Trung tâm huấn luyện CNV tiến hành các thủ tục thu hồi mẫu tập đã hết thời hạn sử dụng, bị giảm chất lượng hoặc biến đổi sau khi sử dụng và bàn giao lại các mẫu ma túy, chất nổ cho Viện Khoa học hình sự để tiêu hủy theo quy định.

Điều 12. Xử lý tình huống trong việc quản lý, sử dụng mẫu tập

Trường hợp bị nhầm lẫn hoặc thất thoát mẫu tập, đơn vị trực tiếp sử dụng mẫu phải báo cáo ngay với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và Cục Điều tra chống buôn lậu. Khi nhận được báo cáo, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và Cục Điều tra chống buôn lậu sẽ phối hợp tiến hành ngay việc thẩm tra, xác minh để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

- Kinh phí đảm bảo cho việc quản lý, sử dụng mẫu tập trong toàn ngành được lấy từ ngân sách Nhà nước và kinh phí phòng, chống ma túy hàng năm của ngành Hải quan.
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Điều tra chống buôn lậu) để xem xét giải quyết./.

QUY ĐỊNH

VỀ TIÊU CHUẨN, QUY ĐỊNH TUYỂN CHỌN, THẢI LOẠI CHÓ NGHIỆP VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy định về hệ thống tiêu chuẩn và quy trình tuyển chọn, thải loại chó nghiệp vụ (CNV) được áp dụng thực hiện trong ngành Hải quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân trực tiếp và phục vụ công tác tuyển chọn nuôi dưỡng, huấn luyện, sử dụng CNV.

II. Giải thích từ ngữ

- Chó nghiệp vụ trong ngành Hải quan gồm: chó nuôi sinh sản, chó hậu bị, chó đang huấn luyện và CNV đã tốt nghiệp.
- Tuyển chọn CNV: là quá trình tuyển mới những con chó có đủ các tiêu chuẩn, yêu cầu chuyên môn để đưa vào nhân giống hoặc tuyển chọn chó đưa vào huấn luyện nghiệp vụ.
- Thải loại CNV: là quá trình loại bỏ những con CNV không đáp ứng được yêu cầu huấn luyện, sử dụng.
- Sổ nhật ký công tác: là sổ ghi chép các nội dung về sức khỏe, tình hình tập luyện, làm việc hàng ngày của CNV.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Quy định về tiêu chuẩn tuyển chọn đối với chó giống và chó đưa vào huấn luyện

Mọi CNV của Ngành Hải quan phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn riêng theo mục đích sử dụng như sau:

1. Tiêu chuẩn tuyển chọn chung:

- Giống tốt, thuần chủng và có sổ theo dõi hệ phả.
- Ngoại hình, thể chất tốt: cân đối, không bị dị tật, mắc bệnh, thể lực và khả năng vận động dẻo dai.
- Giới tính rõ ràng, cơ quan sinh dục phát triển cân đối.

- Các giác quan phát triển tốt: mũi nhạy, tai thính, mắt tinh.
- Thần kinh cân bằng linh hoạt.
- Không chọn chó quá béo hoặc quá gầy.
- Được theo dõi tiêm phòng vaccine đầy đủ.

2. Tiêu chuẩn tuyển chọn chó cái giống:

- Chó có tầm vóc: chiều dài 110 - 114cm; chiều cao 62 - 66cm; cân nặng 28 - 35kg.
- Chọn con chó có khung xương chậu, xương hông phát triển cân đối.
- Hàng vú phải đều và đối xứng, không bị dị tật.
- Cơ quan sinh dục ngoài phát triển bình thường, không bị dị tật.
- Tuổi thích hợp nhất đưa và nhân giống từ 18 - 20 tháng.

3. Tiêu chuẩn tuyển chọn chó đực giống:

- Chó có tầm vóc: chiều dài 110 - 114cm; chiều cao 66 - 70cm; cân nặng 32 - 40kg.
- Cơ quan sinh dục phải bảo đảm tốt, hai tinh hoàn to đều, gọn, dương vật phát triển đều.
- Có phản xạ sinh dục mạnh. Khi đến tuổi trưởng thành hăng hái nhảy giống.
- Tuổi thích hợp nhất đưa và nhân giống từ 18 - 20 tháng.

4. Tiêu chuẩn tuyển chọn chó đưa vào huấn luyện:

- Chó có tầm vóc: chiều dài 110 - 114cm; chiều cao 66 - 70cm; cân nặng 25 - 37kg.
- Ham vật, ham lưng sục.
- Tuổi từ 10 tháng đến 20 tháng tuổi.

5. Nguồn chó tuyển chọn:

- Từ các cơ sở nhân giống, huấn luyện và từ các hộ gia đình ngoài xã hội.
- Nhập khẩu.
- Từ nguồn nhân giống tại trung tâm.

Đối với nguồn chó nhập, chó mua từ bên ngoài (không nhân giống tại trung tâm), trước khi đưa vào chăn nuôi, nhân giống, huấn luyện phải được nuôi cách ly để kiểm tra sức khỏe, năng lực. Thời gian tối thiểu là 15 ngày.

6. Hàng năm, Cục Điều tra chống buôn lậu xây dựng kế hoạch nhân giống, báo cáo Vụ Tài vụ quản trị về kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện. Giá chó được tính theo phương thức sau: định giá bằng không đối với chó con mới sinh, giá chó trưởng thành được tính bằng giá chó con cộng dồn chi phí cho 01 chó được quy định tại Quyết định này tính đến thời điểm định giá (Chi phí cho một chó bao gồm chi phí ăn uống, chăm sóc, thuốc men, phòng chữa bệnh...).

II. Quy trình tuyển chọn

1. Hội đồng tuyển chọn

Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn CNV. Thành phần hội đồng gồm các thành viên thuộc Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ như sau: Chủ tịch là Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Các thành viên gồm bác sỹ thú y, cán bộ huấn luyện, thư ký hội đồng; Tổ trưởng Tổ Tham mưu - Tổng hợp và một cán bộ Phòng Hành chính Quản trị - Tài vụ và Tổ chức.

2. Thực hiện tuyển chọn

Hội đồng thực hiện tuyển chọn công khai, trực tiếp đánh giá theo toàn bộ tiêu chuẩn tuyển chọn đối với từng con chó một.

3. Biên bản giám định tuyển chọn

Là căn cứ quyết định việc tuyển chọn CNV. Biên bản lập theo mẫu đính kèm trong phụ lục quyết định này. Chó được tuyển chọn phải được 100% các thành viên hội đồng nhất trí đạt tất cả các tiêu chí tuyển chọn được thể hiện trong biên bản và được các thành viên hội đồng tuyển chọn ký xác nhận.

III. Quy định và quy trình thải loại chó nghiệp vụ

Thải loại CNV là quá trình loại bỏ những con CNV không đáp ứng yêu cầu huấn luyện, sử dụng.

1. Căn cứ thải loại

- Sức khỏe của CNV không đáp ứng yêu cầu công tác do già yếu hay bị bệnh không chữa khỏi.
- Năng lực làm việc của CNV yếu, không đáp ứng nhu cầu làm việc (CNV có khả năng lung sục kém, không phát hiện ra các mẩu ma túy được cất dấu, không có khả năng huấn luyện phục hồi năng cao năng lực).
- Tuổi thải loại CNV: sau 06 năm đưa vào huấn luyện, sử dụng (khoảng 08 tuổi). Tuy nhiên, qua kiểm tra, đánh giá năng lực, sức khỏe vẫn đáp ứng được nhu cầu sử dụng thì tiếp tục sử dụng.
- Kết quả kiểm tra, đánh giá năng lực CNV của Trung tâm Huấn luyện CNV và nội dung ghi chép trong sổ nhật ký theo dõi công tác huấn luyện CNV hàng ngày của huấn luyện viên.
- Đề xuất của huấn luyện viên và của đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.

2. Thẩm quyền quyết định thải loại chó nghiệp vụ

- Đối với những CNV đang huấn luyện tại các đơn vị huấn luyện CNV thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng: giao cho Cục Điều tra chống buôn lậu phối hợp với các đơn vị huấn luyện để thải loại.
- Đối với những CNV đang huấn luyện tại Trung tâm Huấn luyện CNV - Cục Điều tra chống buôn lậu: giao cho Cục Điều tra chống buôn lậu quyết định việc thải loại.
- Đối với những CNV đã giao về đơn vị sử dụng: giao cho Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, liên tỉnh, thành phố quyết định việc thải loại.

3. Quy trình và hồ sơ thải loại

- Kết quả kiểm tra định kỳ, đột xuất năng lực, sức khỏe CNV của Trung tâm Huấn luyện CNV - Cục Điều tra chống buôn lậu.
- Biên bản giám định thải loại CNV do Trung tâm Huấn luyện CNV lập, có xác nhận của đơn vị quản lý CNV và huấn luyện viên.
- Công văn của Cục Điều tra chống buôn lậu đề nghị Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố thải loại CNV không đạt yêu cầu huấn luyện và sử dụng.

Căn cứ hồ sơ thải loại như trên Cục Hải quan tỉnh, thành phố ra quyết định thải loại CNV. Quyết định thải loại phải có các nội dung sau:

- + Tên, chủng loại CNV.
- + Năm sử dụng.
- + Nguyên giá, giá trị còn lại.
- + Tên huấn luyện viên.
- + Phương thức thải loại.

4. Xử lý đối với CNV thải loại:

a. Trường hợp CNV đang huấn luyện, sử dụng tại Trung tâm huấn luyện CNV, không có khả năng phát hiện ma túy nhưng vẫn còn khả năng làm công tác bảo vệ hoặc dùng trong công tác nghiên cứu, thí nghiệm thì giao Tổ chăn nuôi thú y của Trung tâm huấn luyện CNV quản lý, sử dụng.

Đơn vị quản lý, hạch toán CNV này vào mục “súc vật khác”, không kê vào mục "CNV".

b. Trường hợp CNV đã giao về địa phương quản lý, sử dụng:

- Nếu chó còn khả năng sử dụng trong công tác bảo vệ và đơn vị có nhu cầu sử dụng: giao Tổ bảo vệ của đơn vị quản lý, sử dụng. Đơn vị thực hiện giám trừ tài sản trong mục “CNV” và kê khai sang mục “súc vật khác”.

- Nếu chó không còn năng lực, khả năng sử dụng hoặc bị bệnh, đơn vị không có nhu cầu sử dụng: áp dụng phương thức tiêm chết rồi đem chôn hoặc thiêu hủy. Khi tiêu hủy phải đảm bảo vệ sinh, tránh gây ô nhiễm môi trường.

Ban hành các biểu mẫu, ấn chỉ dùng trong tuyển chọn và thải loại CNV kèm Quyết định này như sau: Biên bản giám định thải loại CNV (Phụ lục 1), Quyết định về việc thải loại CNV (Phụ lục 2 và 3).

c. Xử lý đối với trường hợp CNV bị chết:

Trong trường hợp CNV bị chết, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng CNV phải mời cán bộ thú y mổ khám nghiệm xác định nguyên nhân gây chết của chó và tiến hành chôn, tiêu hủy đảm bảo vệ sinh môi trường.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

CỤC HẢI QUAN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-CHQ...

....., ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH TUYỂN CHỌN CNV

HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH GỒM:

1. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

2. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

3. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

4. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

5. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

6. Đ/c

- Chức vụ: Thư ký hội đồng

Tiến hành giám định tuyển chọn CNV để: (ghi mục đích tuyển chọn)

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH:

1. Thông tin chung: Giống: Tính biệt: Tuổi:

2. Ngoại hình và thể lực: Chiều cao, chiều dài, cân nặng, da và lông

3. Các Giác quan.

Mũi

Tai phải: Tai trái:

Mắt phải: Mắt trái:

4. Các hệ cơ quan

Chân trước: Chân sau:

Hệ hô hấp: Hệ tuần hoàn:

Bộ phận sinh dục:

5. Đánh giá về hệ thần kinh và dạng thức biểu hiện.

KẾT LUẬN

1/ Tình trạng sức khỏe hiện tại:

2/ Khả năng huấn luyện và sử dụng:

3/ Khả năng gây giống và sinh sản:

ĐỀ NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH:

.....

.....

.....

Chữ ký của các thành viên hội đồng

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

CỤC HẢI QUAN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-CHQ ...

....., ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH THẢI LOẠI CNV

HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH GỒM:

1. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

2. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

3. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

4. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

5. Đ/c

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

.....

.....

Tiến hành giám định CNV: Giống: Tính biệt: Tuổi:

Do huấn luyện viên: quản lý

Đơn vị công tác:

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH:

Tai phải: Tai trái:

Mắt phải: Mắt trái:

Chân trước: Chân sau:

Hệ hô hấp: Hệ tuần hoàn:

Hệ thần kinh: Bộ phận sinh dục:

Bệnh chủ yếu:

Đã điều trị ngày tháng năm....., đến ngày tháng năm 20.....

KẾT LUẬN

1/ Tình trạng sức khỏe hiện tại:

2/ Khả năng huấn luyện và sử dụng:

3/ Khả năng gây giống và sinh sản:

ĐỀ NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH:

.....
.....
.....

**TRUNG TÂM
HUẤN LUYỆN CNV**

**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG CNV**

**HUẤN LUYỆN VIÊN
QUẢN LÝ CNV**

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3927/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-CHQ.....

....., ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thải loại chó nghiệp vụ

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

- Căn cứ Luật Hải quan 2014;

- Căn cứ Quyết định số [1027/QĐ-BTC](#) ngày 11/05/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Tổng cục Hải quan;

- Căn cứ Biên bản giám định thải loại CNV số của Trung tâm Huấn luyện CNV;

- Căn cứ Công văn số, ngày của Cục Điều tra chống buôn lậu về việc đề nghị thải loại CNV;

- Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan (đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng CNV),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thải loại CNV sau:

Tên CNV: Giống:

Tính biệt: Tuổi:

Tên Huấn luyện viên quản lý:

Đơn vị công tác:

Nguyên giá: Giá trị còn lại:

Phương thức thải loại:

.....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan (đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng CNV) và các bộ phận chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục ĐTCBL (để b/c);
- Cục Tài vụ- Quản trị (để b/c);
- Lưu: VT (3b).